

- Tr.6 ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ ĐỂ PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG**
- Tr.11 PHẢI ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG
CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ**
- Tr.14 THỰC HIỆN VẬN HÀNH HỒ CHỨA,
AN TOÀN ĐẬP THỦY ĐIỆN**
- Tr.38 THÚC ĐẨY NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**
- Tr.40 VIỆT NAM SẼ CÓ ĐÔ THỊ
THÔNG MINH NĂM 2025**
- Tr.56 SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ-
KỸ THUẬT CỦA MỘT SỐ CÔNG NGHỆ
PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**
- Tr.59 HÀ NỘI - CUNG ĐÀN XƯA
THƯƠNG NHỚ**

PHÁT TRIỂN

*năng lượng
tái tạo*

ỨNG PHÓ VỚI

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TR.18

Số: 23

THÁNG 08.2018



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị - Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- i) Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- ii) Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- iii) Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện ≥ 470 khách hàng/nhân viên.
- iv) Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- v) Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- vi) Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVN NPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- vii) Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- viii) Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- ix) EVN NPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ; Khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 ; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 1,0\%$; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần.
- x) Đầu tư Lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- xi) Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVN NPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để " để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

Số trang

- 6 Đổi mới công nghệ để phát triển ngành công nghiệp năng lượng
- 8 Các đơn vị kinh doanh khí của PV GAS tích cực mở rộng thị trường
- 11 Phải đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế
- 14 Thực hiện vận hành hồ chứa, an toàn đập thủy điện
- 18 Phát triển năng lượng tái tạo ứng phó với biến đổi khí hậu
- 20 Nhà máy thủy điện chuẩn bị kỹ càng để giảm rủi ro trong mùa mưa bão
- 22 EVN NPC đưa ra nhiều giải pháp để giảm tai nạn lao động
- 26 Công trình đường dây 500 kV: Kỳ tích của thế kỷ XX

Kinh biểu



29

EVNSPC
đẩy mạnh phát triển lưới điện thông minh

VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH
Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch VCEA
Tạ Văn Hường

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiến

PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC HIỆP HỘI
TỔNG BIÊN TẬP

Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP

Đặng Thái

THIẾT KẾ

Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ

Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinlsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:

Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:

Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao

Số: 23
THÁNG 08.2018



38

40



45



Số trang

- 30 PVN ký kết các hợp đồng phát triển dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt
- 32 Đến cuối năm 2020 sẽ cơ bản hoàn tất ngầm hóa lưới điện khu vực trung tâm TPHCM
- 38 Thúc đẩy năng lượng bền vững trong lĩnh vực công trình xây dựng
- 40 Việt Nam sẽ có đô thị thông minh năm 2025
- 42 E ngại chi phí đầu tư xây dựng công trình xanh cao
- 48 EU tăng mục tiêu về năng lượng tái tạo
- 54 Hà Nội sắp có nước sạch uống tại vòi
- 59 Hà Nội - Cung Đàn Xưa Thương Nhớ

Rộng cửa phát triển du lịch xanh



46

So sánh các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật của một số công nghệ phát điện năng lượng tái tạo



56



52

HÃY LÀM SẠCH BIỂN 2018

Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Tại buổi tiếp lãnh đạo Công ty năng lượng Gulf Energy Development (Thái Lan) mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định chủ trương không khuyến khích đầu tư vào nhiệt điện than. Đồng thời, Chính phủ hoan nghênh doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Việt Nam rất cần nguồn năng lượng dồi dào hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng lưu ý Tập đoàn làm sao phải bảo đảm mức giá hợp lý, có tính cạnh tranh khi mà hiện có nhiều doanh nghiệp đã, đang và sẽ đầu tư vào lĩnh vực này.

Chủ trương phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam không chỉ đối với các doanh nghiệp mà có hướng tới từng hộ gia đình cá thể. Tuần lễ Năng lượng tái tạo Việt Nam 2018 diễn ra từ ngày 21 - 26/8 tại 3 thành phố lớn là Hà Nội, Hồ Chí Minh và Cần Thơ, với thông điệp "Mở đường cho năng lượng tái tạo tới từng gia đình Việt". Chương trình có hoạt động hướng tới khuyến khích mọi công dân Việt Nam trở thành một phần của quá trình chuyển dịch năng lượng và trở thành những người hưởng lợi trực tiếp của quá trình này.

Ban biên tập Tạp chí mong tiếp tục nhận được sự hợp tác của các doanh nghiệp, đồng nghiệp và độc giả để có thể cung cấp toàn diện bức tranh phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Đổi mới công nghệ để phát triển ngành công nghiệp năng lượng

Nhằm thúc đẩy hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ với mục tiêu tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng, đồng thời trao đổi về thách thức cũng như giải pháp công nghệ trong phát triển bền vững ngành năng lượng, góp phần thực hiện các chiến lược quốc gia về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), năng lượng mới đây Bộ KH&CN tổ chức Diễn đàn Công nghệ và Năng lượng Việt Nam năm 2018 tại Hà Nội.

ĐỒ HƯƠNG



Tìm lời giải cho bài toán năng lượng trong giai đoạn mới

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh nhu cầu năng lượng tăng cao để đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam đã khai thác nguồn thủy điện gần như tối đa, kế hoạch phát triển năng lượng nguyên tử tạm dừng nên chúng ta đã và đang phải nhập khẩu năng lượng sơ cấp cho sản xuất điện. Do đó, cần thiết phải đa dạng hóa các nguồn cung cấp năng lượng mới, tái tạo để nâng cao năng lực, hiệu quả, tính bền vững và thích ứng cho ngành năng lượng quốc gia cũng như thực hiện những cam kết quốc tế hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho biết, đối với ngành năng lượng, trong Chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020, Bộ KH&CN xác định chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị nhà máy thủy điện, nhiệt điện công suất trung bình và lớn, nghiên cứu ứng dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo cũng như nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trong các khâu sản xuất, truyền tải và tiêu thụ năng lượng. Trên cơ sở đó, Bộ KH&CN đã triển khai nhiều chương trình nghiên cứu trọng điểm nhằm giải quyết các bài toán công nghệ trong ngành năng lượng, trong đó có Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng".

Thứ trưởng Trần Văn Tùng chia sẻ, năng lượng là bài toán quan trọng và phức tạp mà mọi quốc gia đều phải đối mặt, điều này càng khó khăn hơn đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Sự phát triển của các công nghệ năng lượng mới đang đặt Việt Nam trước nhiều thách thức và thời cơ để hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

"Một trong các giải pháp quan trọng để tận dụng được thời cơ này là đẩy mạnh hơn nữa hoạt động ứng dụng các công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả, đồng thời làm chủ các công nghệ năng lượng mới, bền vững như công nghệ điện gió và điện mặt trời. Điều này hoàn toàn khả thi với sự vào cuộc đồng bộ của các nhà quản lý, các doanh nghiệp và nhà khoa học, cùng với đó là sự hợp tác, hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ các quốc gia phát triển... và các hiệp hội năng lượng quốc tế", Thứ trưởng Trần Văn Tùng cho hay.



Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại

Nhấn mạnh về vai trò của KH&CN trong việc đưa Việt Nam trở thành công xưởng chế tạo trong ngành công nghiệp năng lượng, Phó Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam Nguyễn Văn Vy khẳng định, trong những năm qua, hoạt động KH&CN của ngành điện đã đạt được nhiều thành tựu, nhiều nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH&CN được đưa vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Nhiều công trình điện được đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, trình độ KH&CN ngành điện tiệm cận trình độ tiên tiến trong khu vực. Ví dụ như: nhiệt điện sử dụng công nghệ tiên tiến hiệu suất cao, công suất tổ máy nhiệt điện than 600 - 660MW, hiệu suất khoảng 40%. Công nghệ đập bê tông đầm lăn là công nghệ tiên tiến đã được sử dụng tại các nhà máy thủy điện tại Việt Nam; hệ thống truyền tải không ngừng được mở rộng với nhiều đường dây và TBA có điện áp đến 500 kV; các TBA có công nghệ cách điện bằng khí (GIS). Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã đưa vào vận hành hệ thống thu thập dữ liệu và điều khiển giám sát tại Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia và 3 Trung tâm Điều độ tại 3 miền; đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, hiệu quả và tin cậy.

Ông Vy đã đưa ra giải pháp đối với Việt Nam đó là cần nghiên cứu nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các dây chuyền thiết bị đồng bộ của các nhà máy nhiệt điện, thủy điện... nghiên cứu, nhập khẩu công nghệ, chuyển giao và phát triển công nghệ nhằm làm chủ trong chế tạo các thiết bị năng lượng.

Cùng với đó là chủ động vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tiến tới sản xuất chế tạo thiết bị toàn bộ trong một số lĩnh vực trọng điểm như: nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo thiết bị toàn bộ các nhà máy điện gió, điện mặt trời; thiết bị của hệ thống truyền tải và phân phối điện. Đồng thời, Việt Nam cần tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về KH&CN trong lĩnh vực chế tạo các thiết bị năng lượng.

Tham luận tại diễn đàn, Tiến sĩ Michael Braun, chuyên gia tư vấn công nghệ và chuyển giao công nghệ (CHLB Đức) chia sẻ, trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam cần phải triển khai lưới điện thông minh vì nó là cơ sở hạ tầng lưới điện tiên tiến. Trong đó, nó cho phép chúng ta xử lý kỹ thuật số, truyền thông giúp quản lý luồng dữ liệu, thông tin hiệu quả nhằm nâng cao độ tin cậy, an ninh và hiệu quả của lưới điện tự động. Nó còn triển khai, tích hợp các nguồn tài nguyên được phân phối và phát điện, bao gồm năng lượng tái tạo, các nguồn lực bên cầu và những nguồn lực tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, triển khai các công nghệ thời gian thực, việc tự động, tương tác, tối ưu hóa đo lường, truyền dữ liệu liên quan đến hoạt động và trạng thái lưới, tích hợp các thiết bị người dùng và thiết bị tiêu dùng thông minh; cho phép triển khai và tích hợp công nghệ tích trữ điện, công nghệ khu chứa dự trữ bao gồm xe điện sạc plug-in và xe điện hybrid, điều hòa không khí dự trữ nhiệt cung cấp cho người tiêu dùng thông tin cũng như phương án kiểm soát kịp thời.

Tiến sĩ Michael Braun cho rằng, Việt Nam nên chuyển ngay sang việc triển khai lưới điện thông minh bởi vì nó được coi là chìa khóa rất quan trọng để giúp chúng ta nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng năng lượng tái tạo.

Các đơn vị kinh doanh khí của PV GAS tích cực mở rộng thị trường

Trong 6 tháng đầu năm 2018, các công ty thành viên của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) nỗ lực tìm kiếm, mở rộng thị trường nhằm duy trì và phát triển thị phần trong nước.

THANH THẢO

Đối với khu vực Nam Bộ, các đơn vị liên quan đã hoàn thành đàm phán, ký sửa đổi giá bán khí với các khách hàng; triển khai xây dựng hệ thống cấp khí cho nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân; ký hợp đồng với khách hàng cấp khí cho Cà phê Tín Nghĩa; đàm phán hợp đồng với khách hàng năng lượng Việt Nam để cấp khí cho các khách hàng tại khu công nghiệp Phú Mỹ II, với Alpha để cấp khí cho Haosheng Vina tại khu công nghiệp Mỹ Xuân A; làm việc với một số khách hàng tại khu công nghiệp Đông Nam Bộ về nhu cầu sử dụng khí, đầu tư hệ thống cấp khí.

Đối với khu vực Bắc Bộ, các đơn vị thành viên hoàn thành đàm phán và ký kết sửa đổi giá bán khí cho các khách hàng tại khu công nghiệp Tiền Hải và khách hàng CNG; hoàn thành xây dựng trạm, cung cấp khí cho khách hàng thiết bị điện Tiền Hải; tìm kiếm, phát triển các khách hàng khí thấp áp, CNG tại khu công nghiệp Tiền Hải và khu vực lân cận.

Tổng sản lượng khí các công ty thành viên PV GAS đã cung cấp là 464 triệu m3, bằng 113% kế hoạch 6 tháng và bằng 54% kế hoạch năm, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, tổng sản lượng CNG cung cấp cho các khách hàng đạt



172 triệu m3, bằng 124% kế hoạch 6 tháng và bằng 58% kế hoạch năm (riêng PV GAS South đạt 61 triệu m3, PV GAS North đạt 24 triệu m3 và PV GAS D đạt trên 10 triệu m3). Trong đó, công ty CP CNG Việt Nam cung cấp trên 78 triệu m3, bằng 137% kế hoạch 6 tháng và bằng 59% kế hoạch năm (tăng 17% so với cùng kỳ năm 2017); tổng doanh thu đạt 826 tỷ đồng, bằng 137% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận trước thuế đạt 56 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch 6 tháng và bằng 48% kế hoạch năm.

Về khí thấp áp, tổng sản lượng PV GAS D cung cấp là 464 triệu m3 khí cho khách hàng, bằng 113% kế hoạch 6 tháng (tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017) và bằng 54% kế hoạch năm. Cùng với hoạt động kinh doanh CNG, tổng doanh thu của PV GAS D đạt 3.789 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận trước thuế đạt 178 tỷ đồng, bằng 168% kế hoạch 6 tháng và bằng 77% kế hoạch năm.

Các đơn vị kinh doanh LPG cũng thực hiện mạnh mẽ chiến lược kinh doanh bán lẻ LPG. Trong thời gian

ngắn đã triển khai 4 chiến lược thành phần: phát triển thương hiệu, chiến lược cạnh tranh, chiến lược kênh phân phối, chiến lược marketing. Kết quả trong 6 tháng đầu năm, sản lượng LPG bán lẻ đạt trên 127.000 tấn (thị phần bán lẻ chiếm 24,3%), bằng 46% kế hoạch năm, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2017; bán công nghiệp 129.000 tấn, bằng 55% kế hoạch năm, tương đương với cùng kỳ năm 2017. Cụ thể, PV GAS South cung cấp ra thị trường 144.000 tấn LPG, bằng 102% kế hoạch 6 tháng và bằng 48% kế hoạch năm (sản lượng bán lẻ trên 89.000 tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2017); doanh thu đạt 2.238 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch 6 tháng. Cùng với hoạt động kinh doanh CNG, tổng doanh thu của PV GAS South đạt 3.016 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận trước thuế đạt 61 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch 6 tháng và bằng 45% kế hoạch năm.

PV GAS North cung cấp ra thị trường khoảng 112.000 tấn LPG, bằng 107% kế hoạch 6 tháng và bằng 52% kế hoạch năm (sản lượng bán lẻ

38.000 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2017); doanh thu đạt 1.661 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch 6 tháng. Cùng với hoạt động kinh doanh CNG, tổng doanh thu của PV GAS North đạt 1.965 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận trước thuế đạt trên 7,1 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch 6 tháng; bằng 68% kế hoạch năm.

Trong mảng hoạt động sản xuất ống thép dầu khí 6 tháng đầu năm, PV Pipe sản xuất 324 tấn ống (phục vụ nhu cầu cho các công ty Kurihara Việt Nam, GP Công nghệ môi trường Nhất Tinh, An Hoàng Phát, Mitsui Việt Nam) đem lại doanh thu 7,3 tỷ đồng. Với khó khăn về thị trường, công ty đang nỗ lực, tiếp tục theo dõi và cập nhật thông tin từ các dự án trong và ngoài ngành; thực hiện marketing, quảng bá giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Dự kiến, công ty PV Pipe sẽ có những cơ hội mới trong những dự án tương lai như dự



án đường ống khí Lô B, dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2, dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; một số dự án dầu khí, dự án dân sinh về xử lý nước hay điện gió...

Hoạt động bọc ống của PV Coating cũng có những bước chuyển mới. Trong thời gian qua, PV Coating hoàn thành công tác bọc và bàn giao ống

cho dự án Cá Tầm của Vietsovpetro, bọc ống cho Công ty Tân Nhật Minh, thi công sửa ống cho NCS Pipeline; thực hiện báo giá một số đơn vị/dự án trong và ngoài ngành. Trong 6 tháng đầu năm, tổng doanh thu đạt 139 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận trước thuế đạt trên 34 tỷ đồng, bằng 145% kế hoạch 6 tháng và bằng 97% kế hoạch năm.



Phải đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế

Phát biểu tại Diễn đàn Năng lượng Việt Nam với chủ đề “Thách thức trong đảm bảo an ninh năng lượng gắn với phát triển bền vững”, Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vượng khẳng định, việc đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững là hai trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Quan điểm của Đảng, Chính phủ đã chỉ ra trong mọi trường hợp không thể thiếu năng lượng, thiếu điện cho phát triển kinh tế, xã hội. Đây không chỉ liên quan đến kinh tế mà còn là vấn đề của xã hội.

TUẦN KIỆT

Lo ngại thiếu điện năm 2020

Ông Ngô Sơn Hải, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết, theo dự báo của EVN, trong giai đoạn đến năm 2030, nhu cầu sử dụng điện sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao. Trong giai đoạn các năm từ 2019 - 2020, nhìn chung cung ứng điện có thể được đảm bảo. Tuy nhiên, nguồn nhiệt điện chạy dầu cần phải huy động với sản lượng tương ứng 4,4 tỷ kWh vào năm 2019 và 5,2 tỷ kWh năm 2020.

“Trong trường hợp các tổ máy phát điện không đáp ứng độ tin cậy vận hành hoặc không đảm bảo đủ nhiên liệu (than, khí) cho phát điện, có thể đối mặt nguy cơ thiếu điện vào năm 2020”, ông Hải thông tin.

Bước sang các năm 2021 - 2023, Phó Tổng Giám đốc EVN cho biết, hệ thống điện không đáp ứng nhu cầu điện và nhiều khả năng xảy ra tình trạng thiếu điện tại miền Nam.

“Tình trạng thiếu điện miền Nam có thể tăng cao hơn hoặc kéo dài ra cả giai đoạn đến 2025 trong các kịch bản gồm phụ tải tăng trưởng cao, lượng nước về các hồ thủy điện kém hơn trung bình nhiều năm. Cùng với đó, nguồn khí Lô B, khí Cá Voi Xanh chậm tiến độ và các dự án nguồn điện mới tiếp tục bị chậm tiến độ so với cập nhật hiện nay (mỗi dự án nhiệt điện than 1.200MW tại miền Nam bị chậm tiến độ sẽ làm mức độ thiếu điện tại miền Nam tăng thêm từ 7,2÷7,5 tỷ kWh/năm). Tuy nhiên, bước sang giai đoạn 2026 - 2030, nhìn chung cung ứng điện cơ bản được đảm bảo trong trường hợp tiến độ các nguồn điện đáp ứng như dự kiến”, ông Hải nói.

Theo Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng, dự báo từ nay đến năm 2030, nền kinh tế nước ta tiếp

tục tăng trưởng ở mức cao 6,5 - 7,5%/năm, kéo theo sự tăng trưởng nhanh của ngành năng lượng và sẽ đạt tới 140 triệu tấn dầu quy đổi, gấp 2 lần so với nhu cầu của năm 2015. Từ đó, nhu cầu tăng trưởng điện năng sẽ đạt ở tốc độ cao trên 10%, đạt gần 500 tỷ kWh điện thương phẩm vào năm 2030, trong khi năm 2018 Việt Nam mới chỉ đạt trên 190 tỷ kWh.

“Nhu cầu năng lượng trên là thách thức rất lớn đối với nước ta khi các nguồn năng lượng sơ cấp như thủy năng, than đá, dầu khí đã được khai thác hết hoặc là đang cạn kiệt không đủ



cho nhu cầu trong nước. Mặt khác, trước các yêu cầu càng cao về bảo vệ môi trường, vì một môi trường sống xanh sạch cũng tạo ra áp lực to lớn đối với việc thực hiện chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng gắn với phát triển bền vững của nước ta”, Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng nhấn mạnh

Nhiều thách thức trong phát triển năng lượng

Ông Lê Văn Lực, Phó Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo cho biết những thách thức trong đảm bảo an ninh năng lượng gồm: Hạn chế về nguồn cung năng lượng sơ cấp trong nước dẫn đến sự phụ thuộc ngày càng tăng vào nguồn nhiên liệu nhập khẩu, đặc biệt nhiên liệu cho phát điện. Khi Việt Nam trở thành quốc gia nhập khẩu tịnh năng lượng và tỷ trọng của năng lượng nhập khẩu trên tổng nguồn cung năng

lượng sơ cấp tăng lên sẽ tác động lớn đến an ninh năng lượng quốc gia. Tốc độ tăng cao nhu cầu năng lượng gây sức ép lên hạ tầng cơ sở ngành năng lượng, đòi hỏi vốn đầu tư lớn trong bối cảnh nợ công tăng cao và quá trình cổ phần hóa chưa thuận lợi. Thách thức về các tác động môi trường của các hoạt động cung cấp năng lượng sẽ ngày càng gia tăng do nhu cầu năng lượng trong nước tăng nhanh, đi kèm với sự gia tăng nhanh chóng về tỷ trọng các nguồn nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là than trong cơ cấu nguồn cung năng lượng.

Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng khẳng định, việc đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững là hai trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Quan điểm của Đảng, Chính phủ đã chỉ ra trong mọi trường hợp không thể thiếu năng lượng, thiếu điện cho phát triển kinh tế, xã hội. Đây không chỉ liên quan đến kinh tế mà còn là vấn đề của xã hội. Chính vì vậy, cần đặt mục tiêu trong mọi hoàn cảnh phải đáp ứng nhu cầu năng lượng.

Đứng trước những thách thức mà ngành năng lượng đang gặp phải, Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng cho rằng, trong giai đoạn tới nhiều khả năng sẽ thiếu điện nên cần có cơ chế đặc thù để triển khai những dự án, đẩy nhanh tiến độ các dự án mới. Cùng với đó, đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo trong bối cảnh Việt Nam tạm dừng các dự án điện hạt nhân, các dự án nhiệt điện than ngày càng khó thực hiện. Đồng thời, đẩy mạnh chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



Năm 2018 chưa xem xét điều chỉnh giá điện và một số dịch vụ công thiết yếu

Theo Nghị quyết số 104/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2018, trong năm 2018, Chính phủ chưa xem xét điều chỉnh giá điện và giá một số dịch vụ công thiết yếu do nhà nước quản lý.



■ LINH GIANG

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính

Chính phủ yêu cầu Tổ điều hành kinh tế vĩ mô và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước, phối hợp điều hành kịp thời, hài hòa, hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô. Ban Chỉ đạo điều hành giá theo dõi diễn biến thị trường các mặt hàng thiết yếu, kịp thời xử lý

các vấn đề phát sinh khi có biến động bất thường. Trong năm 2018, Chính phủ chưa xem xét điều chỉnh giá điện và giá một số dịch vụ công thiết yếu do nhà nước quản lý.

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; tạo niềm tin, thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài quy mô lớn và có chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn, phát triển sản xuất, kinh doanh. Tăng

cường phối hợp kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn việc nhập khẩu phế liệu, hàng hóa công nghệ lạc hậu, chất lượng kém vào Việt Nam; khẩn trương phân loại, giải tỏa, thanh tra, chấn chỉnh việc cấp phép nhập khẩu phế liệu thời gian qua.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác; triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý ngoại hối, ổn định thị trường ngoại tệ; tiếp tục điều hành linh hoạt tỷ giá, phù hợp với diễn biến cung cầu thị trường, cân đối vĩ mô và mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Bộ Tài chính phối hợp các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm đạt và vượt dự toán; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, siết chặt quản lý chi ngân sách nhà nước, nhất là chi hội họp, đi nước ngoài; quyết liệt triển khai đồng bộ các biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

Kiểm tra an toàn hồ chứa, đập thủy điện; bố trí lại dân cư khu vực sạt lở nguy hiểm

Bộ Công Thương tập trung cơ cấu lại thị trường xuất khẩu gắn với chú trọng phát triển thị

trường trong nước. Chủ động thực hiện các giải pháp bảo đảm cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, nhất là khu vực miền Nam. Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan rà soát, kiểm tra an toàn, chất lượng hồ chứa, đập thủy điện, gắn trách nhiệm cụ thể trong quá trình vận hành, điều tiết, bảo đảm an toàn hồ, đập trong mùa mưa lũ, an toàn tính mạng và tài sản của người dân ở vùng hạ du; đánh giá tổng thể công tác bảo đảm an toàn các hồ chứa, đập thủy điện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 năm 2018.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mực nước sông, suối, hồ, đập; kiểm tra an toàn các đê, kè, công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ đập lớn, kiên quyết không đưa các hồ yếu, có sự cố vào chứa nước. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các thành



viên của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai rà soát, chủ động có các phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan và địa phương liên quan thành lập các đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai, bố trí lại dân cư khu vực sạt lở nguy hiểm, bảo đảm an toàn cho người dân. Hướng dẫn người dân trồng bù diện tích lúa, rau màu bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, lũ; kiểm soát tốt dịch

bệnh, cây trồng, vật nuôi tại vùng bị ngập lụt.

Bộ Xây dựng phối hợp với các địa phương kiểm tra, rà soát quy hoạch, có các giải pháp công trình nhà ở khu vực có nguy cơ sạt lở; có cảnh báo và giải pháp đối với nhà chung cư cũ, bị hư hỏng nặng tại các đô thị lớn; theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản để có đối sách phù hợp, kịp thời; phát triển nhà ở xã hội; theo dõi, đôn đốc việc di dời các trụ sở cơ quan ra khỏi khu vực đô thị theo kế hoạch.





Thực hiện vận hành hồ chứa, an toàn đập thủy điện

Cả nước hiện có 385 công trình thủy điện đang vận hành, trong đó có 40 công trình không có hồ chứa hoặc sử dụng chung nước của hồ thủy lợi để phát điện, công tác vận hành hồ chứa và quản lý an toàn đập tại 345 công trình thủy điện còn lại thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và UBND các tỉnh. Vừa qua, cơ quan này đã tiến hành rà soát, đánh giá và báo cáo Chính phủ về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

NAM YÊN

Loại khỏi quy hoạch 463 dự án thủy điện

Theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đến năm 2018 cả nước có 818 dự án thủy điện (DATĐ) với tổng công suất lắp đặt 23.182MW, trong đó: đã đưa vào khai thác sử dụng 385 DATĐ với tổng công suất lắp đặt 18.564MW, đang xây dựng 143 DATĐ với tổng công suất lắp đặt 1.848MW và đang nghiên cứu đầu tư 290 DATĐ với tổng công suất lắp đặt 2.770MW.

Xét chung trong hệ thống điện quốc gia năm 2017, các DATĐ đang vận hành chiếm tỷ trọng khoảng 40% về công suất lắp đặt và khoảng 42,87% về điện năng, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh năng lượng. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2016, phát triển nguồn thủy điện là mục tiêu được ưu tiên. Theo đó, công suất lắp đặt các nhà máy thủy điện đến năm 2030 đạt khoảng 25.400MW.

Theo Bộ Công Thương, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với UBND các tỉnh rà soát lại quy hoạch thủy điện và loại

khỏi quy hoạch 463 DATĐ chưa có nhà đầu tư quan tâm, hoặc không đáp ứng được các tiêu chí về kinh tế, xã hội, môi trường. Bộ Công Thương đã báo cáo Chính phủ. Hiện nay, Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh có DATĐ để rà soát, đánh giá công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng các DATĐ và Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh thực hiện việc này.

Đối với công tác xây dựng thủy điện, Bộ Công Thương khẳng định, từ năm 2013 đến nay các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng nói chung, trong đó có công trình thủy điện nói riêng từ giai đoạn khảo sát, thiết kế, thi công đến nghiệm thu, đưa vào sử dụng, bảo trì đã đầy đủ và đảm bảo cho việc thực hiện quản lý của cơ quan nhà nước nên tình trạng sự cố trong quá trình xây dựng đã giảm.

Tăng cường kiểm tra các công trình thủy điện

Cả nước hiện có 385 công trình thủy điện đang vận hành, trong đó có 40 công trình không có hồ chứa hoặc sử dụng chung nước của hồ thủy lợi để phát điện, công tác vận hành hồ chứa và quản lý an toàn đập tại 345 công trình thủy điện còn lại thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và UBND các tỉnh.

Bộ Công Thương cho rằng, trước kia, việc vận hành hồ chứa trong một số trường hợp không tuân thủ đúng quy trình vận hành (QTVH) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sự phối hợp giữa các chủ đập và giữa chủ đập với các cơ quan chức năng của địa phương chưa chặt chẽ nên có một số trường hợp xả lũ gây bức xúc dư luận và nhân



dân vùng hạ du. Đến nay, với sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng, công tác vận hành hồ chứa dần đi vào nề nếp, điển hình là trong các đợt lũ lớn năm 2016, 2017, các hồ chứa thủy điện đã phối hợp vận hành theo đúng QTVH liên hồ, đơn hồ đã đóng vai trò quan trọng trong việc cắt/giảm/làm chậm lũ, bảo đảm an toàn cho vùng hạ du.

Để thực hiện tốt công tác vận hành hồ, quản lý an toàn đập thủy điện, Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện những công việc sau: rà soát để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủy điện để bảo đảm an toàn, phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 72/2007/NĐ-CP.

Xây dựng chương trình để nâng cao năng lực quản lý thủy điện cho cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập vốn vay Ngân hàng thế giới, gồm 02 hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu hồ chứa, công cụ hỗ trợ quản lý, giám sát an toàn đập thủy điện và xây dựng phương pháp đánh giá an toàn đập thủy điện, thí điểm đánh giá cho một số loại đập điển hình.

Tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm quy định của pháp luật về vận hành hồ chứa và quản lý an toàn đập thủy điện. Tiếp tục rà soát quy hoạch thủy điện và loại những DATĐ hiệu quả thấp hoặc ảnh hưởng xấu đến môi trường - xã hội.



Năm 2019 Cần Thơ sẽ thu gom rác thải trên sông bằng thuyền năng lượng mặt trời

Dự kiến từ tháng 1/2019, tại Cần Thơ sẽ có thuyền thu gom tự động rác nổi trên sông. Thuyền hoạt động dựa vào năng lượng mặt trời, sức và dòng chảy, thu gom rác và vận chuyển rác từ sông vào bờ thông qua băng chuyền.

NAM THANH

Tổ chức phi chính phủ The Ocean Cleanup (TOC) của Hà Lan vừa có buổi làm việc với UBND TP Cần Thơ về việc thực hiện dự án thu gom rác thải trên sông.

Ông Tim Van Emmerick, đại diện phía Hà Lan cho biết, hệ thống thu gom rác nổi tự động trên sông gồm các thuyền có kích thước khoảng 6m x

18m (như một chiếc phà nhỏ) có tác dụng chặn rác, cùng dải băng chuyền chạy tự động chuyển rác vào các bao tải xoay vòng.

Các thiết bị sensor sẽ đảm bảo khối lượng rác vào từng bao không bị quá tải hay tràn ra ngoài. Hệ thống được điều khiển bằng băng vận hành điện tử khá đơn giản, cùng các camera kết nối internet để người điều khiển có thể thao tác ngay trên điện thoại thông minh.

Các thuyền gom rác được neo đậu cố định trên sông, nơi có dòng chảy mạnh và điểm giao của các dòng chảy để tối đa hóa lượng rác thu gom dựa vào hướng nước và sức gió. Các thuyền này vận hành bằng năng lượng mặt trời và hệ thống cảm biến tự động. Giá trị mỗi thuyền dao động trong khoảng từ 300.000 – 400.000 Euro.

Theo đại diện của TOC, mục tiêu của họ là thu gom khoảng 90% lượng rác thải nổi trên sông. Nếu thuận lợi, họ có thể nhân rộng hàng trăm hệ thống thu gom rác tự động như thế này



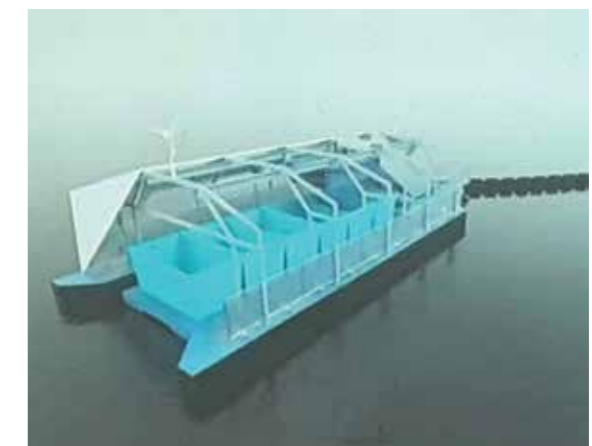
trên các con sông toàn thế giới. Hiện TOC đã làm việc với các nước như Hà Lan, Pháp, Anh, Việt Nam và Indonesia. Tại Việt Nam, TOC làm đang nghiên cứu tại TP.HCM và Cần Thơ nhưng mới chỉ làm việc chính thức với chính quyền TP Cần Thơ. Dự kiến, dự án này sẽ được thí điểm vào tháng 1/2019.

"Chúng tôi đến Cần Thơ với mong muốn làm giảm lượng rác thải trên sông và nghiên cứu xem lượng rác hình thành như thế nào. Hy vọng chúng tôi được đặt hệ thống ở một vị trí trên sông nào đó ở Cần Thơ mà không ảnh hưởng đến giao thông thủy. Ba vị trí mà chúng tôi đã khảo sát là cầu đi bộ Ninh Kiều, cầu Quang Trung và cầu Cần Thơ, qua đó phân loại cho thấy rác gồm nhiều bao ni lông, hộp xốp đựng đồ ăn, dếp và thậm chí cả mũ bảo hiểm...", đại diện TOC thông tin tại cuộc họp.

Ông Đào Anh Dũng, Phó Chủ tịch UBND TP Cần Thơ giao Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố làm đại diện chủ đầu tư dự án phối hợp Tổ chức phi chính phủ của Hà Lan tiến hành lập dự án thí điểm thu gom tự động rác nổi trên sông trình UBND thành phố phê duyệt. Công ty cổ phần Công trình Đô thị Cần Thơ sẽ là đơn vị quản lý hệ thống thu gom tự động rác nổi trên sông và chịu trách nhiệm xử lý rác thải được thu gom.

Văn phòng dự án "100 thành phố có khả năng chống chịu" tại TP Cần Thơ và Văn phòng Công tác Biến đổi khí hậu là đầu mối gắn kết Tổ chức phi chính phủ của Hà Lan và các sở, ngành trong quá trình triển khai thực hiện dự án này.

Bước đầu, Cần Thơ sẽ chọn hai địa điểm để thí điểm là Cầu đi bộ (Bến Ninh Kiều, quận Ninh Kiều) và Chợ nổi Cái Răng (quận Cái Răng) là những nơi giao của nhiều dòng chảy, điểm du lịch thu hút đông du khách nên là điểm nóng về rác trôi nổi trên sông.



Mô hình thuyền thu gom rác thải trên sông

Phát triển năng lượng tái tạo ứng phó với biến đổi khí hậu

Chuyển dịch nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát thải carbon thấp đang là xu thế chung của toàn thế giới. Do đó, các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, thương mại ở nhiều quốc gia ngày càng hoàn thiện theo hướng sử dụng hiệu quả năng lượng, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, giảm phát thải khí nhà kính.

HẢI ĐĂNG

Theo Vụ tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương, Bộ đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả tài nguyên, nguyên, nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất

công nghiệp, giảm phát thải các chất gây ô nhiễm môi trường, tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường. Trong giai đoạn 2010 đến nay, các hoạt động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đã phát hành 86 bản tin và tờ rơi phục vụ công tác tuyên truyền đến các đối tượng có liên quan, công bố 44 tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về sản xuất sạch hơn cho các chuyên gia, các nhà



sản xuất và các nhà quản lý, ban hành 22 Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật cho các ngành/lĩnh vực sản xuất công nghiệp... Các tài liệu này được cập nhật và xây dựng mới thường xuyên và có khả năng ứng dụng thực tế tại các doanh nghiệp, giúp các đơn vị nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng giai đoạn 2011-2015 được đánh giá đã đạt mục tiêu đề ra, tiết kiệm được 11,262 triệu tấn dầu quy đổi, góp phần quan trọng trong việc giảm tiêu thụ các dạng nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng trên phạm vi cả nước. Nhận thức của cộng đồng, các doanh nghiệp và toàn xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng, thái độ và hành vi của người tiêu dùng cũng như các nhà sản xuất có nhiều chuyển biến rõ rệt, thể hiện rõ trên thị trường các sản phẩm tiết kiệm năng lượng ngày càng được khách hàng tin tưởng, lựa chọn.

Triển khai Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, Bộ Công Thương đã và đang từng bước xây dựng hệ thống phân phối xanh thông qua hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị lớn trên phạm vi cả nước nhằm thúc đẩy hoạt động quảng bá và phát triển thị trường các sản phẩm thân thiện với môi trường, phát thải carbon thấp. Điều này vừa đáp ứng nhu cầu của thị trường và thỏa mãn sự quan tâm của khách hàng đối với các sản phẩm mới, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Đối với các hoạt động sản xuất công nghiệp, Bộ Công Thương đã ban hành các thông tư quy định về định mức tiêu hao năng lượng, mức hiệu suất năng lượng tối thiểu cho các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng như thép, hóa

chất, bia, nước giải khát, công nghiệp sản xuất giấy, nhựa và sẽ tiếp tục hoàn thiện và ban hành các văn bản áp dụng đối với các ngành công nghiệp khác.

Phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo là nhiệm vụ quan trọng góp phần xanh hóa nền kinh tế, giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng có nguồn gốc nhiên liệu hóa thạch hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và góp phần giảm phát thải khí nhà kính ứng phó với biến đổi khí hậu. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Công Thương đã trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật và thúc đẩy, tổ chức thực hiện hoạt động phát triển năng lượng tái tạo như Chiến lược quốc gia về phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển các dạng năng lượng tái tạo như phát điện từ rác thải, điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời, đã ban hành nhiều quy định cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án điện tái tạo ở Việt Nam như Hợp đồng mua, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch phát triển và sử dụng điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời.





Nhà máy thủy điện chuẩn bị kỹ càng để giảm rủi ro trong mùa mưa bão

Các nhà máy thủy điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) quản lý nỗ lực chuẩn bị kỹ trong việc đảm bảo an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai, giảm nguy cơ mất an toàn hạ du.

NHÃ QUYÊN

Những năm gần đây, do phải thường xuyên đối mặt với thiên tai, bão lũ, chủ đầu tư các nhà máy thủy điện đã thêm nhiều kinh nghiệm, từ đó, có cách làm bài bản và chuyên nghiệp hơn trong phòng chống thiên tai (PCTT) phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng khu vực.

Tại Công ty Thủy điện Buôn Kuốp, việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, công trình, phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức diễn tập xả lũ; cập nhật đầy đủ thông tin vận hành hồ chứa... đã được hoàn thành từ rất sớm. Theo ông Nguyễn Tấn Triết, Phó Giám đốc Công ty, từ năm 2009, khi các hồ chứa bắt đầu đưa vào vận hành, có trang bị còi báo động công suất lớn để phát tín hiệu thông báo trước khi mở



cửa tràn xả lũ nhưng bán kính lan truyền âm thanh không vượt quá 4 km, trong khi hạ du các hồ trải dài vài chục km. Chính vì vậy, đơn vị đã lắp 19 trạm cảnh báo xả lũ từ xa (tăng 5 trạm so với năm 2017) đặt dọc theo bờ sông vùng hạ du các hồ chứa. Nhờ được cảnh báo sớm, người dân có đủ thời gian, chủ động di dời người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm khi nhà máy xả lũ.

Trong khi đó, ngoài các biện pháp PCTT triển khai định kỳ, Công ty CP Thủy điện A Vương đã thực hiện quan trắc, tính toán mực nước hồ, lưu lượng nước đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy liên tục với tần suất 15 phút – 1 giờ/lần. Đồng thời, công ty liên tục cập nhật, báo cáo số liệu quan trắc thủy văn hồ chứa, cho Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) tỉnh Quảng Nam và thường xuyên liên hệ, trao đổi, tham mưu giúp UBND tỉnh Quảng Nam chỉ huy vận hành hồ chứa sát với tình hình thực tế, mang lại hiệu quả trong việc cắt/giảm lũ vùng hạ du.

Đặc biệt, để tiến hành quan trắc, thu thập thông tin lượng mưa trên lưu vực, công ty đã lắp 7 trạm đo mưa tự động với tần suất quan trắc 1 giờ/lần, đảm bảo đo lượng mưa chính xác hơn. Đồng thời, công ty hoàn thành lắp hệ thống camera giám sát mực nước tại thượng lưu hồ chứa và giám sát các cửa van cung xả tràn, phục vụ truyền dữ liệu cho các cơ quan liên quan.

Ông Ngô Sơn Hải, Phó Tổng giám đốc EVN cho biết, EVN cũng đã yêu cầu các nhà máy thủy điện kiểm tra hiện trạng dòng chảy thoát lũ ở hạ lưu đập và kịp thời xử lý các vi phạm, lấn chiếm, ảnh hưởng tới khả năng thoát lũ của công trình, đảm bảo xả lũ an toàn, đồng thời ngăn ngừa và hạn chế thiệt hại cho hạ lưu khi xả lũ.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, các nhà máy thủy điện của EVN luôn chủ động phối hợp, tham mưu với chính quyền địa phương để công tác vận hành hiệu quả nhất. Điển hình, Công ty CP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

(DHD) luôn cung cấp kịp thời tới địa phương các thông tin về vận hành hồ chứa, cảnh báo lũ... Việc phối hợp với chính quyền địa phương trong vận hành xả lũ được bắt đầu ngay từ khâu kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN. Công ty và địa phương đều cử thành viên tham gia trực tiếp, phối hợp PCTT&TKCN. Hàng năm, trước, trong và sau mùa mưa bão, các bên đều tiến hành phối hợp kiểm tra, tuần tra... khu vực hạ du hồ chứa.

Trong khi đó, Công ty Thủy điện Hòa Bình đã mạnh tuyên truyền cảnh báo đối với người dân vùng hạ du thông qua 7 điểm thông báo xả lũ hạ lưu công trình đặt ở UBND các xã ven sông thuộc TP. Hòa Bình và huyện Kỳ Sơn. Công ty phối hợp với Đài Truyền hình Hòa Bình làm phóng sự về PCTT&TKCN, phối hợp cùng Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 9, tuyên truyền về PCTT&TKCN cho bà con nhân dân và các chủ phương tiện thủy khu vực thượng, hạ lưu đập.

Theo ông Ngô Sơn Hải, trong thời gian vừa qua, Chính phủ đã ban hành 11 quy trình vận hành liên hồ chứa của các lưu vực sông trong cả nước. Trong đó, đã giao nhiệm vụ cho Trưởng ban Chỉ huy PCTT&TKCN của các tỉnh thực hiện công tác chỉ huy vận hành xả lũ các hồ chứa thủy điện. EVN đã chỉ đạo các công ty thủy điện luôn tuân thủ sự chỉ đạo của BCH PCTT&TKCN địa phương.

EVN cũng chỉ đạo các công ty thủy điện chủ động tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN địa phương thường xuyên và liên tục, trong mùa lũ và trong mùa khô, đảm bảo sử dụng hợp lý nguồn nước, phục vụ phát triển kinh tế, giảm thiệt hại cho người dân hạ du khi có mưa lũ lớn xảy ra, sử dụng hiệu quả nguồn nước trong mùa khô phục vụ tưới tiêu nông nghiệp của địa phương.



EVNNPC đưa ra nhiều giải pháp để giảm tai nạn lao động

Hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định về an toàn vệ sinh lao động; đẩy mạnh huấn luyện về an toàn lao động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cũng như công tác tuyên truyền... là những giải pháp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) nhằm mục đích giảm tai nạn lao động.

ĐỨC DŨNG

Ông Mai Quang Hùng, Trưởng Ban An toàn EVNNPC khẳng định, an toàn lao động (ATLĐ) là yếu tố quan trọng hàng đầu trong sản xuất - kinh doanh. 2 năm gần đây, EVNNPC đã đẩy mạnh việc huấn luyện về ATLĐ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, sử dụng các biện pháp đánh

giá, phòng tránh rủi ro cho người lao động trong quá trình làm việc. Riêng năm 2017, công tác huấn luyện được tổ chức nhiều nhất từ trước đến nay, với 6.500 lượt cán bộ công nhân viên do Tổng công ty trực tiếp huấn luyện và trên 22.000 lượt cán bộ công nhân viên được huấn luyện tại các đơn vị cơ sở.

Rút kinh nghiệm những năm trước đây, năm 2017, EVNNPC kiểm soát chặt chẽ các biện pháp an toàn đối với các công việc sửa chữa trên lưới điện với nhiều hình thức như: kiểm tra, giám sát trực tiếp tại hiện trường, qua hình ảnh trên Google Drive, gọi điện thoại video... Qua đó, kịp thời chấn chỉnh ngay những đơn vị, cá nhân chưa tuân thủ nghiêm các biện pháp an toàn, ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra những tai nạn lao động đáng tiếc.

Bên cạnh đó, EVNNPC tăng cường trang bị dụng cụ an toàn cho người lao động theo hướng tốt hơn, mới hơn, gọn nhẹ hơn... tạo thuận tiện tối đa cho người lao động khi làm việc, nhất là làm việc trên cao. Đồng thời, Tổng công ty cũng tổ chức các buổi tọa đàm với sự tham gia của chuyên gia tâm lý về sức khỏe, hạnh phúc gia đình; chuyên gia về an toàn vệ sinh lao động... Các buổi tọa đàm được truyền hình trực tuyến tới tất cả các điện lực trực thuộc.

Năm 2017, EVNNPC tổ chức Hội thi dành cho cán bộ an toàn giỏi. Đây cũng là hội thi an toàn quy mô cấp Tổng công ty đầu tiên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam nhằm nâng cao ý thức ATLĐ

cho người lao động; thúc đẩy phong trào học tập, rèn luyện kỹ cương, tuân thủ nghiêm quy trình, quy phạm an toàn trong các đơn vị. Hội thi giúp EVNNPC lựa chọn các cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có kinh nghiệm trong thuyết trình, có kỹ năng giải quyết nhanh các tình huống, tạo nguồn cán bộ huấn luyện an toàn trong những năm tới. Với những giải pháp thiết thực, số vụ tai nạn đã giảm đáng kể so với các năm trước. Năm 2017, toàn Tổng công ty chỉ xảy ra 2 vụ, làm bị thương nhẹ 2 người.

Ông Mai Quang Hùng cho biết, để quản lý ATLĐ đạt hiệu quả cao hơn nữa và ngày càng bền vững, ngoài việc duy trì các giải pháp đã thực hiện trong thời gian qua, năm 2018, EVNNPC sẽ đẩy mạnh, xây dựng văn hóa ATLĐ. Theo đó, Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định về an toàn vệ sinh lao động; đẩy mạnh đầu tư nâng cấp cải tạo lưới điện nhằm giảm thiểu các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động...

Các đơn vị cũng sẽ tiếp tục đồn đốc, chỉ đạo kiểm soát công tác ATLĐ trên lưới hàng ngày, hàng tuần; xây dựng phần mềm viết phiếu công tác, kiểm soát phiếu công tác, kiểm soát an toàn đối với các công việc trên lưới điện... Đồng thời, EVNNPC thu thập đầu số điện thoại của cán bộ công nhân viên để xây dựng quy định quản lý rủi ro và ứng cứu khẩn cấp; thực hiện thông báo lịch đau thương (các vụ TNLĐ

đã từng xảy ra trong quá khứ với các nội dung: thời gian, nguyên nhân, hậu quả và bài học rút ra) để CBCNV nắm bắt, rút kinh nghiệm trong quá trình làm việc. Ông Mai Quang Hùng khẳng định: "EVNNPC đã và đang phấn đấu nói không với tai nạn lao động; quyết tâm xây dựng văn hóa an toàn trong lao động sản xuất".



EVN HANOI tổ chức diễn tập PCTT&TKCN năm 2018



Nhằm chủ động trong công tác phòng chống ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu tại miền Bắc và đặc biệt trên địa bàn Thủ đô, mới đây, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội (EVN HANOI) tổ chức diễn tập Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT &TKCN) năm 2018.

TIẾN ĐẠT

Theo đó, EVN HANOI thành lập cụm phối hợp trong công tác PCTT&TKCN giữa các đơn vị điện lực trên địa bàn để linh hoạt phối hợp với nhau trong các tình huống do thiên tai gây ra. Đồng thời, chủ động trong việc khắc phục vật tư, phương tiện, triển khai các cụm điện lực gần nhau trong công tác cứu nạn kịp thời.

Đại diện lãnh đạo EVN HANOI cho biết, đây là năm đầu tiên EVN HANOI thành lập các cụm và tổ chức tập duyệt PCTT&TKCN, thực hiện diễn tập thực tế tại hiện trường để nâng cao kỹ năng xử lý tình huống do thiên tai gây ra, xây dựng kịch bản các trường hợp như giông, lốc, ngập, lụt, mưa đá, sạt lở đất... đề ra các phương án xử lý cụ thể trong từng trường hợp. Ngoài ra, EVN HANOI đặc biệt quan tâm và thực hiện nhiều biện pháp làm giảm nguy cơ thiệt hại về người và tài sản.



Theo ông Tạ Quang Thắm, Trưởng ban An toàn EVN HANOI, Ban chỉ huy PCTT của Tổng công ty rất chú trọng về các công tác an toàn không những trong mùa mưa bão gây ngập úng mà còn về mùa nắng nóng cao điểm để giảm thiệt hại thấp nhất và cấp điện trở lại nhanh nhất cho người dân trên địa bàn thành phố, đồng thời xây dựng kế hoạch và chương trình hành động để đưa ra các phương án khắc phục kịp thời.

Bên cạnh đó, các cụm PCTT&TKCN phối hợp trong việc cung cấp các thông tin liên lạc của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các đơn vị để tạo tính chủ động trong việc liên lạc, chỉ đạo, điều hành ứng phó với các tình huống thiên tai. Đồng thời, sẵn sàng hỗ trợ cho nhau toàn diện về nhân lực, vật tư, thiết bị, dụng cụ và phương tiện để nhanh chóng khắc phục sự cố do thiên tai gây ra; đưa thiết bị, lưới điện vào vận hành đảm bảo nhu cầu cung cấp điện tùy theo khả năng, điều kiện cho phép.

EVN HANOI khuyến cáo, khi có thiên tai xảy ra sự cố thiệt hại lớn, khả năng phục hồi chậm phải liên hệ với Ban chỉ huy PCTT Tổng công ty để phối hợp điều động các đơn vị khác kịp thời hỗ trợ nhằm khôi phục điện nhanh nhất. Khách hàng sử dụng điện khi thấy mưa to, gió lớn, ngập úng

cần tránh xa các khu vực nguy hiểm như đường dây điện, trạm điện để phòng sự cố bất ngờ xảy ra như dây điện đứt, cột điện đổ, sứ vỡ, nước tràn vào trạm điện, cành cây rơi vào dây điện, trạm điện gây ra cháy nổ, cần báo ngay cho EVN HANOI (ĐT: 19001288 - 024.22222000) hoặc chính quyền, hoặc công an địa phương gần nhất để kịp thời xử lý.



Công trình đường dây 500 kV: Kỳ tích của thế kỷ XX

Đường dây 500 kV Bắc - Nam được coi là kỳ tích của thế kỷ XX. Với công trình này, lần đầu tiên trong lịch sử, hệ thống điện Việt Nam có "trục xương sống" chạy suốt từ Bắc vào Nam chỉ sau 2 năm xây dựng thần tốc.

MẠNH PHÚC

Công trình đường dây 500 kV Bắc - Nam được cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt phát lệnh khởi công phần đường dây vào ngày 5/4/1992 tại các vị trí móng số 54, 852, 2702 và khởi công phần trạm biến áp (TBA) ngày 21/1/1993 tại TBA 500kV Phú Lâm, TPHCM. Mục tiêu của dự án là khi được đưa vào vận hành sẽ truyền tải khoảng 2 tỉ kWh/năm đưa điện từ miền Bắc vào TPHCM. Trước đó, công tác hậu cần cho việc xây dựng đã hoàn thành với sự nỗ lực cao độ.

Với phương châm "vừa thiết kế vừa thi công", một cuộc chạy đua với thời gian diễn ra

quyết liệt. Quyết tâm công trình phải hoàn thành trong 2 năm, trên khắp tuyến đường dây từ Hòa Bình dọc theo miền Trung vào miền Nam, đâu đâu cũng là công trường. Cán bộ khảo sát, giám sát, thi công được phân thành hàng trăm tổ, rải đều trên toàn tuyến để kịp thời phát hiện và hiệu chỉnh những điểm chưa hợp lý trong thiết kế.

Để đẩy nhanh tiến độ xây lắp, Bộ Năng lượng khi đó chỉ đạo chia việc thi công đường dây thành 4 cung đoạn. Cung đoạn từ Hòa Bình đến Hà Tĩnh giao cho Công ty Xây lắp Điện 1 thi công; từ Hà Tĩnh đến Kon Tum giao cho Công ty xây lắp

Điện 3 thi công; từ Kon Tum đến Đắk Lắk giao cho Công ty Xây lắp Điện 4 và từ Đắk Lắk đến Phú Lâm (TPHCM) do Công ty Xây lắp Điện 2 đảm nhận. Trên từng cung đoạn lại được chia thành nhiều đoạn nhỏ. Đây là một giải pháp khoa học để rút ngắn thời gian xây lắp đường dây, một nhiệm vụ nặng nề nhất của xây dựng đường dây.

Lúc 19 giờ 6 phút ngày 27/5/1994, tại Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt ra lệnh hòa hệ thống điện miền Nam với 4 tổ máy của Nhà máy Thủy điện Hòa Bình tại trạm Đà Nẵng qua đường dây 500kV, chính thức đưa hệ thống 500kV vào vận hành.

Ngày 1/7/2008, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) chính thức được thành lập. Kể từ thời điểm này, EVNNPT thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Hệ thống truyền tải điện Quốc gia, bao gồm các trạm biến áp và đường dây cấp điện áp 220kV và 500kV. Sau khi thành lập, EVNNPT đã kịp thời hoàn thành các công trình lưới điện 500kV đấu nối đồng bộ Nhà máy thủy điện Sơn La (gồm đường dây 500kV đấu nối nhà máy thủy điện Sơn La - trạm biến áp 500kV Sơn La, trạm biến áp 500kV Sơn La, đường dây 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan, đường dây 500kV



Sơn La - Hiệp Hòa, trạm biến áp 500kV Hiệp Hòa) để đưa dòng điện của Sơn La hòa vào lưới điện quốc gia; đóng điện và đưa vào vận hành đường dây 220kV Đắk Nông - Phước Long - Bình Long vào ngày 28/12/2012.

EVNNPT đã hoàn thành đóng điện các công trình 500kV trọng điểm, tạo thành hệ thống lưới điện 500kV đấu nối các nhà máy điện và các mạch vòng, đảm bảo cấp điện cho các thành phố lớn, các khu vực trọng điểm kinh tế như mạch vòng 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ - Tân Định - Phú Lâm - Nhà Bè - Phú Mỹ; Sơn La - Hiệp Hòa - Quảng Ninh - Thường Tín - Nho Quan - Hòa Bình - Sơn La. Đặc biệt, 2 mạch đường dây 500kV Bắc - Nam đã được EVNNPT đầu tư nâng dung lượng tự bù dọc để tăng cường khả năng tải, vì vậy, công suất truyền tải trên 2 mạch đường dây 500kV Bắc - Nam có thể lên tới 2.300 MW, sản lượng truyền tải đạt trên 12 tỉ kWh/năm.

Ngày 5/5/2014, EVNNPT đóng điện thành công và đưa vào vận hành đường dây 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông (đường dây 500kV mạch 3).

Hiện hệ thống điện 500 kV đi qua 42 tỉnh, thành phố,

đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải công suất của các nhà máy điện và các trung tâm điện lực lớn như Sơn La, Lai Châu, Quảng Ninh, Mông Dương, Vũng Áng, Vĩnh Tân, Phú Mỹ, Duyên Hải; là "trục xương sống" liên kết các hệ thống điện giữa các miền, kết nối giữa khu vực Đông Nam Bộ với Tây Nam Bộ.

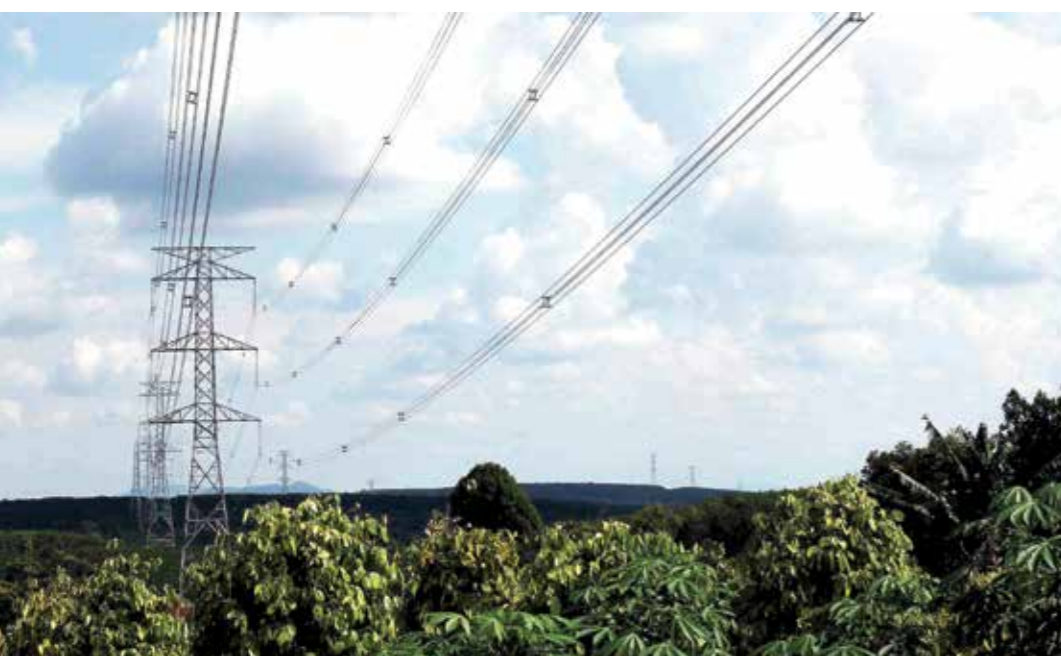
Để phát huy những kết quả đạt được và ngày càng nâng cao công tác bảo đảm vận hành an toàn, liên tục, ổn định hệ thống điện 500 kV, thời gian qua Bộ Công an, Bộ Công Thương, EVN và EVNNPT đã báo cáo đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa hệ thống truyền tải điện quốc gia vào công trình an ninh quốc gia. Sau khi xem xét, ngày 4/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1944/QĐ-TTg đưa hệ thống truyền tải điện 500 kV vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Việc đưa hệ thống truyền tải điện 500 kV vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia là sự đánh giá đúng mức tầm quan trọng đặc biệt của hệ thống truyền tải điện 500 kV nói riêng và hệ

thống truyền tải điện nói chung trong chiến lược phát triển an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, đây cũng là thông điệp gửi đến toàn thể nhân dân trong việc nâng cao ý thức trách nhiệm tham gia bảo vệ an toàn lưới truyền tải điện, bảo đảm truyền tải điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng và thị trường điện Việt Nam.

Mới đây, công trình đường dây 500 kV Bắc - Nam một lần nữa được vinh danh tại chương trình Vinh quang Việt Nam lần thứ 14 (do Tổng Liên đoàn Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức) với chủ đề "Đấu ấn những công trình". Đây là lần đầu tiên chương trình Vinh quang Việt Nam lựa chọn vinh danh những công trình đặc biệt tiêu biểu xuất sắc, ghi dấu ấn đậm nét, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1975 đến nay.

Theo Hội đồng bình chọn cấp Trung ương, đường dây 500 kV Bắc - Nam được coi là kỳ tích của thế kỷ XX. Đây là một trong những công trình điển hình minh chứng cho ý chí, nghị lực, bản lĩnh, trí tuệ của người làm điện Việt Nam.



EVNSPC đẩy mạnh phát triển lưới điện thông minh

Nhằm tối ưu hóa công tác quản lý/chi phí vận hành lưới điện, đa dạng hóa các nguồn phát điện, nâng cao hiệu quả sử dụng điện, đảm bảo chất lượng điện năng, nâng cao và đa dạng hóa dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) xây dựng kế hoạch phát triển lưới điện thông minh (LĐTM) tại EVNSPC.

HẢI LONG

Kế hoạch phát triển LĐTM năm 2018 của EVNSPC gồm 8 nhiệm vụ quan trọng. Ông Nguyễn Phước Đức - Phó Tổng giám đốc EVN SPC cho biết, đến nay, kế hoạch đã đạt được nhiều kết quả, cụ thể như sau: Thứ nhất, hoàn thiện kết nối hệ thống SCADA các nhà máy điện, trạm biến áp (TBA) cấp điện

áp từ 110kV trở lên thuộc phạm vi quản lý; hoàn thành vận hành thử nghiệm và đưa vào vận hành chính thức hệ thống SCADA từ tháng 5/2017 và đến nay đã kết nối SCADA, điều khiển xa 206/208 trạm 110kV; phối hợp, đơn đốc các TBA 110kV khách hàng kết nối vào hệ thống SCADA và hiện đã có 28/35 TBA 110kV khách hàng đã kết nối SCADA về A2 và có 7/7 nhà máy điện khách hàng đã kết nối SCADA về A2.

Thứ hai, khai thác và phát triển hệ thống SCADA/DMS: đã kết nối SCADA và điều khiển xa 832 Recloser và 73 LBS. Kế hoạch 2018 và 2019 sẽ mở rộng kết nối điều khiển thêm 1855 Recloser/LBS; thí điểm kết nối 20 bộ chỉ báo sự cố FI tại Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu vào hệ thống SCADA và thí điểm khai thác các chức năng DMS tại công ty này trong năm 2018.

Thứ ba, triển khai xây dựng, đưa vào vận hành các trung tâm điều khiển và TBA 110kV không người trực thuộc phạm vi quản lý theo mô hình phù hợp với đề án tổng thể phát triển LĐTM đã được duyệt. Trong đó, hoàn tất chuyển công tác điều khiển xa các trạm 110kV về Trung tâm điều khiển xa thuộc các công ty điện lực; triển khai trạm 110kV không người trực định hướng đến năm 2020 đạt 100% trạm 110kV không người trực.

Thứ tư, tiếp tục triển khai hiện đại hóa hệ thống đo đếm: nâng cao chất lượng số liệu đo đếm tại các nhà máy điện, điểm đo ranh giới



giao nhận truyền về kho dữ liệu đo đếm dùng chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); nâng cao tỉ lệ công tơ điện tử và thu thập số liệu đo đếm từ xa cho các khách hàng sử dụng điện. Phần đầu hoàn thành thu thập số liệu đo đếm từ xa cho 100% công tơ tổng tại các TBA công cộng và khách hàng có TBA chuyên dùng trong năm 2018.

Thứ năm, thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực triển khai LĐTM cho cán bộ kỹ thuật, điều độ viên của các đơn vị; tổ chức hội thảo kỹ thuật công nghệ smart grid và micro grid cho lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật Tổng công ty và các đơn vị.

Thứ sáu, xây dựng nội dung, thực hiện các chương trình truyền thông cho cộng đồng.

Thứ bảy, triển khai LĐTM tại các huyện đảo. Tại huyện đảo Phú Quốc (Kiên Giang), ngành điện tiến hành tái cấu trúc lưới điện, thiết lập Remote Console và kết nối SCADA các thiết bị hiện hữu; thí điểm lắp đặt thiết bị định vị sự cố cho lưới điện 22kV và lắp đặt đo ghi từ xa. Tại huyện đảo Phú Quý (Bình Thuận), mở rộng nguồn diesel, lắp đặt đo ghi từ xa; hệ thống tích hợp nguồn điện cho hệ thống điện không nối lưới quốc gia.

Thứ tám, triển khai dự án cấp điện bằng nguồn điện mặt trời cho các huyện đảo giai

đoạn 2018 - 2020. Trong đó, trong năm 2019 lắp đặt 1.000kW tại huyện đảo Phú Quý và lắp đặt 1.500kW tại huyện Côn Đảo. Theo Phó Tổng giám đốc EVNSPC Nguyễn Phước Đức, khi hoàn thành kế hoạch những nhiệm vụ kể trên, Tổng công ty sẽ có một hệ thống SCADA/DMS, một hệ thống đo ghi xa hoàn chỉnh, các mô hình thí điểm LĐTM và lưới điện micro grid là những nền tảng ban đầu để thiết lập, vận hành và khai thác LĐTM trên quy mô toàn Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và xã hội.

Với hạ tầng hiện có là hệ thống SCADA/DMS và hệ thống đo ghi xa gần hoàn chỉnh, EVNSPC đã có những nền tảng ban đầu để thiết lập LĐTM. Cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ, sáng tạo và ham học hỏi là những tiền đề cần thiết để triển khai thành công LĐTM.

Tuy nhiên, theo ông Đức, vấn đề vốn đầu tư là một trở ngại lớn cho việc triển khai LĐTM. Bên cạnh đó, việc thiếu hụt các chuyên gia có chuyên môn sâu về lĩnh vực này, thiếu cơ chế thúc đẩy từ Chính phủ cũng gây khó khăn cho việc triển khai. Vì vậy, EVNSPC vừa triển khai vừa học hỏi vừa kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn nhằm hoàn thành triển khai thắng lợi kế hoạch phát triển LĐTM.



PVN ký kết các hợp đồng phát triển dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt

Mới đây, Lễ ký Hợp đồng mua bán khí (GSPA) giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và các chủ mỏ lô 05-1b & 05-1c, Hợp đồng đấu nối (TSA) giữa các Chủ mỏ lô 05-1b&c và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS); Hợp đồng bán khí (GSA) giữa PVN và PV GAS dự án khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt (lô 05-1b&c) diễn ra tại Hà Nội.

BÍCH ĐÀO

Dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2 là một trong những định hướng lớn nằm trong Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 đã được Chính phủ phê duyệt. Dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2 do PV GAS làm chủ đầu tư, có công suất thiết kế 7 tỷ m³ khí/năm nhằm mục tiêu thu gom khí từ các mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt, Thiên Ứng – Đại Hùng và mỏ Sư Tử Trắng giai đoạn 2 về Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (GPP2) để sản xuất các sản phẩm LPG, condensate và khí khô thương phẩm, cấp cho các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam Bộ. Đây cũng là dự án được kỳ vọng sẽ kích thích hoạt động thăm dò và khai

thác tại khu vực nước sâu bể Nam Côn Sơn, đồng thời tạo tiền đề thay thế đường ống Bạch Hổ - Dinh Cố trong chiến lược phát triển lâu dài của PVN và PV GAS.

Trong định hướng tổng thể đó, việc phát triển dự án khí Sao Vàng - Đại Nguyệt thuộc lô 05-1b và 05-1c, bể Nam Côn Sơn là tiền đề cho sự phát triển của chuỗi dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, một trong những dự án trọng điểm của PV GAS. Dòng khí Sao Vàng – Đại Nguyệt đầu tiên dự kiến về bờ vào cuối năm 2020 với tổng trữ lượng khí khai thác dự kiến là 16 tỷ m³ khí sẽ góp phần tăng sản lượng khí lên khoảng gần 5 triệu m³ khí/ngày, bổ sung cho các nguồn khí hiện hữu đang suy giảm để cung cấp



và đáp ứng nhu cầu của các hộ tiêu thụ tại khu vực Đông Nam Bộ; trong đó nguồn cung khí cho sản xuất điện từ khu vực Đông Nam Bộ chiếm khoảng 22% sản lượng điện trong cả nước.

Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt (lô 05-1b và 05-1c) nằm tại khu vực nước sâu, xa bờ, điều kiện địa chất phức tạp (nhiệt độ cao, áp suất cao) của bể Nam Côn Sơn thuộc thềm lục địa Việt Nam, cách bờ biển Vũng Tàu khoảng 300 km về phía Đông Nam, độ sâu mực nước biển từ 110m – 130m. Ngày 4/8/2016, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1550/QĐ-TTg phê duyệt trữ lượng dầu khí mỏ Sao Vàng và Đại Nguyệt, làm cơ sở cho việc triển khai phát triển mỏ. Ngày 7/3/2017, Bộ Công Thương có Quyết định số 706/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch phát triển đại cương (ODP). Ngày 11/12/2017, Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 1996/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ (FDP). Theo đó, mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt (lô 05-1b và 05-1c) dự kiến bắt đầu khai thác dòng dầu, khí thương mại đầu tiên trong quý III/2020.

Việc ký kết các Hợp đồng mua bán khí và Hợp đồng dịch vụ đấu nối của dự án khí Sao Vàng - Đại Nguyệt đánh dấu quan hệ hợp tác, lâu dài và bền vững giữa PVN, PV GAS và các đối tác nước ngoài cũng như sự phát triển bền vững của dự án. Tỷ lệ tham gia của các chủ mỏ

trong Hợp đồng Dầu khí (PSC) lô 05-1b & 05-1c bao gồm: Idemitsu Kosan Co., Ltd.: 43,08% và là Nhà điều hành; Teikoku Oil (Con Son) Co. Ltd.: 36,92% và PVN: 20%.

Phát biểu tại lễ ký, Tổng Giám đốc PVN Nguyễn Vũ Trường Sơn khẳng định, PVN luôn coi việc đưa dự án vào khai thác đúng tiến độ là nhiệm vụ chính trị cần được thực hiện thành công. Tổng Giám đốc PVN cũng đề nghị các nhà thầu dầu khí cần nỗ lực hết sức mình để triển khai dự án theo đúng các cam kết và tiến độ.

Phó Tổng Giám đốc PV GAS Nguyễn Quốc Huy biểu dương nỗ lực của tổ đàm phán các bên đã làm việc hết mình với tinh thần trách nhiệm cao giúp dự án đạt được những thành công ban đầu. Ông Huy mong muốn, dự án được triển khai đúng tiến độ, tạo điều kiện cho PV GAS được thi công đấu nối đưa khí Thiên Ứng – Đại Hùng qua giàn Sao Vàng – Đại Nguyệt.

Với việc ký kết các hợp đồng phát triển Dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt (lô 05-1b&c) với mục tiêu bắt đầu khai thác dòng dầu, khí thương mại đầu tiên vào quý III/2020, đại diện lãnh đạo các bên tham dự buổi lễ đều bày tỏ sự tin tưởng vào thành công của dự án, khẳng định thành công của dự án khai thác khí Sao Vàng – Đại Nguyệt sẽ đóng góp một phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước.

Đến cuối năm 2020 sẽ cơ bản hoàn tất ngầm hóa lưới điện khu vực trung tâm TPHCM

Đó là mục tiêu mà Tổng công ty Điện lực TPHCM (EVNHCMC) đã đề ra trong công tác ngầm hóa lưới điện kết hợp ngầm hóa dây thông tin trên địa bàn TPHCM.

NGỌC THUẬN

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các công trình ngầm hóa

Nhằm góp phần làm đẹp cảnh quan đồng thời phát triển đô thị hiện đại, kể từ năm 2009, EVNHCMC phối hợp cùng các đơn vị triển khai công tác ngầm hóa lưới điện kết hợp với ngầm hóa dây thông tin. Đến nay, EVNHCMC đã thực hiện

ngầm hóa được khoảng 39% (tương đương 2.784/7.047 km) khối lượng lưới điện trung thế và khoảng 14% (tương đương 1.817/12.472 km) khối lượng lưới hạ thế trên toàn địa bàn thành phố. Riêng tại khu vực trung tâm (quận 1, 3) đã đạt tỷ lệ ngầm hóa khoảng 93% khối lượng lưới trung thế và khoảng 32% khối lượng lưới hạ thế. EVNHCMC sẽ tiếp tục đẩy

nhấn tiến độ thực hiện công tác này, dự kiến trong năm 2018 sẽ hoàn thành 56 công trình ngầm hóa với khối lượng 237 km lưới điện trung thế, 468 km lưới điện hạ thế; khởi công mới 14 công trình để ngầm hóa 53 km lưới điện trung thế, 119 km lưới điện hạ thế.

Ngoài việc ngầm hóa những trục đường chính, ngành điện và các đơn vị quản lý dây thông tin đang phối hợp để nghiên cứu ngầm hóa tại một số các tuyến hẻm nội thị. Từ năm 2018, ngành điện và các đơn vị quản lý thông tin phối hợp với UBND quận 1, 3 lập phương án ngầm hóa các tuyến hẻm đã được quy hoạch ổn định trên địa bàn, đồng bộ với tiến độ cải tạo, chỉnh trang các ngõ hẻm theo từng năm.

Theo kế hoạch, đến cuối năm 2020 sẽ cơ bản hoàn tất ngầm hóa lưới điện trung thế cho khu vực trung tâm Thành phố; đối với các quận, huyện còn lại sẽ thực hiện ngầm hóa tại các khu vực trung tâm hành chính, thương mại. Đến năm 2025, cơ bản hoàn tất ngầm hóa lưới điện tại các quận nội thành, các trung tâm hành chính huyện, các khu đô thị mới, khu công nghiệp trên phạm vi toàn Thành phố.

Vẫn còn nhiều khó khăn

Trong quá trình triển khai các dự án ngầm hóa lưới điện kết hợp ngầm hóa dây thông tin, EVNHCMC và các chủ đầu tư hạ tầng viễn thông đã gặp phải những khó khăn không nhỏ do điều kiện hạn chế thực tế về không gian đô thị. Cụ thể là vỉa hè của nhiều tuyến đường khá chật hẹp, không đủ mặt bằng để tái bố trí, lắp đặt lại thiết bị khi hạ ngầm hệ thống điện. Một số tuyến đường thậm chí không có vỉa hè hoặc đã bố trí trước đó nhiều hệ thống hạ tầng kỹ thuật,



Đường Lý Tự Trọng, quận 1 sau khi ngầm hóa lưới điện và dây thông tin.

nên gây khó khăn trong việc tìm kiếm, xác định và bố trí vị trí lắp đặt các thiết bị.

Công tác khảo sát, xác định vị trí lắp thiết bị, tổ chức tham vấn cộng đồng, thỏa thuận mặt bằng, hướng tuyến với các cơ quan quản lý liên quan thường kéo dài do phải thỏa thuận với nhiều đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng, UBND phường, UBND quận, các Khu quản lý giao thông đô thị...). Thời gian tổ chức tham vấn và thỏa thuận cho một tuyến đường thường mất khoảng 3 - 4 tháng, đặc biệt công tác tham vấn cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn do một số người dân chưa nắm rõ chủ trương ngầm hóa của Thành phố nên chưa đồng tình với vị trí sẽ bố trí thiết bị trên vỉa hè... Hầu hết các dự án đều phải tiến hành tham vấn đến lần thứ 3 nhưng vẫn khó đạt tỷ lệ 100%, phải tiếp tục phối hợp đi trực tiếp hiện trường, nên mất rất nhiều thời gian và nguồn lực.

Quá trình thi công cũng còn gặp nhiều trở ngại như vướng hệ thống hạ tầng đan xen, một số hộ dân còn cản trở, khiếu nại không cho lắp đặt thiết bị

ĐẢM BẢO THI CÔNG KHÔNG PHIÊN HÀ ĐẾN NGƯỜI DÂN EVNHCMC luôn yêu cầu các đơn vị thi công phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thi công đào đường của Thành phố, cụ thể việc thi công chỉ được thực hiện từ 22g đêm và kết thúc trước 5g sáng hôm sau. Phương châm là thi công đến đâu, phải tái lập mặt đường ngay đến đó, đảm bảo lưu thông và tránh gây phiền hà tối đa cho người dân.

theo thiết kế. Một số vị trí tuy đã qua tham vấn thỏa thuận xong nhưng đến khi thi công vẫn còn khách hàng khiếu nại, chưa đồng ý cho lắp đặt. Một số trường hợp đã thi công lắp đặt hoàn chỉnh theo thiết kế được duyệt nhưng vẫn tiếp tục có khiếu nại, đề nghị di dời ra vị trí khác. Để thực hiện hoàn tất phải đạt được sự hợp tác và đồng thuận cao của người dân, doanh nghiệp và sự quan tâm chỉ đạo của hệ thống chính trị từ quận, huyện đến phường, tổ dân phố và sự hỗ trợ của các Sở, ban ngành liên quan.





EVNNPC và các đơn vị thành viên phát huy phương châm “4 tại chỗ” ứng phó thiên tai, mưa lũ

Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC) và các đơn vị thành viên luôn nỗ lực thực hiện phương châm “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ để ứng phó kịp thời với thiên tai, mưa lũ, đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho người dân.

ĐÌNH TÚ

Trung tuần tháng 7, đoàn công tác của Bộ Công Thương do Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương - thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn làm trưởng đoàn tiến hành kiểm tra rà soát công tác phòng chống thiên tai cũng như thực địa một số hồ đập tại các nhà máy thủy điện vùng Tây Bắc cùng hệ thống lưới điện tại các tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu.

Những năm gần đây, thời tiết càng ngày càng xuất hiện nhiều hình thái bất thường chính vì vậy công tác phòng chống thiên tai luôn được Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đặc biệt coi trọng. Đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết để hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Theo ông Đàm Quang Hưng, Phó trưởng ban An toàn EVNNPC, khu vực mà Tổng công ty quản lý có địa hình phức tạp bao gồm cả miền núi, đồng bằng, trung du và hải đảo với đặc thù đường dây lưới điện xa, vận hành rộng. Khối lượng đường dây và trạm biến áp quản lý vận hành gồm: 2 TBA 220kV, 210 trạm biến áp trung gian, gần 47.162 trạm biến áp phân phối; 8.187 đường dây 110kV, gần 60.000km đường dây trung thế, 149.428 đường dây 0,4kV. Để đảm bảo công tác vận hành an toàn lưới điện trước, trong mùa mưa bão, ngay từ đầu năm 2018, EVNNPC đã tổ chức diễn tập cấp Tổng công ty để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra, đưa ra những tình huống giả định và đề xuất phương án xử lý cụ thể để chủ động ứng phó.

Qua kiểm tra đoàn công tác nhận thấy các Công ty Điện lực: Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La trong những đợt mưa lũ vừa qua đã chịu ảnh hưởng của lũ ống, lũ quét và hoàn lưu cơn bão số 3 nhưng các đơn vị luôn chủ động cũng như có kịch bản để phòng ngừa chủ động với thiên tai. Cụ thể, ngay từ đầu năm các đơn vị đều có sự chuẩn bị trong công tác đầu tư, thiết kế cũng như tính toán các phương án với những khu vực cột điện đi trên sườn núi hay bị sạt trượt hoặc hệ thống lưới điện và đường dây qua sông suối... Đảm bảo công tác vận hành tại các máy biến áp và trạm biến áp tại các khu vực nguy hiểm. Lập đầy đủ các phương án chuẩn bị ứng phó với bão lũ cũng như các phương án cấp điện cho phụ tải ưu tiên: chuẩn bị nguồn, lưới điện, tiến hành kiểm tra sửa chữa hệ thống lưới điện, gia cố các điểm xung yếu có nguy cơ xảy ra sự cố trong mùa mưa bão. Chuẩn bị phương án “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương yêu cầu 4 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu cần tiếp tục phát huy phương châm



“4 tại chỗ”, chủ động triển khai những biện pháp hiệu quả ứng phó với thiên tai, mưa lũ. Ngoài ra, Điện lực các tỉnh cần thường xuyên tăng cường thực hiện các giải pháp bảo dưỡng, bảo trì kỹ thuật trên lưới điện, đẩy mạnh phối hợp với chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng bảo đảm an toàn hành lang an toàn lưới điện, đặc biệt trong mùa mưa bão; giảm thiểu và hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.





PV GAS tiếp tục vào Nikkei Top Asia300 năm 2018

Giữa tháng 8, Tập đoàn truyền thông hàng đầu Nhật Bản – Nikkei Asian Review công bố Asia300 - danh sách 300 doanh nghiệp năng động nhất châu Á trong năm tài chính 2017. Trong đó, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) tiếp tục là 1 trong số 5 đại diện của Việt Nam có mặt trong danh sách này.

MẠNH PHÚC

Ngoài PV GAS, 4 doanh nghiệp còn lại của Việt Nam có tên trong danh sách Asia300 năm nay là: Vietcombank, FPT, Vinamilk và Vingroup. Đây đều là những

doanh nghiệp lớn đang niềm yết, hoạt động trong lĩnh vực tài chính, công nghệ, sữa, dầu khí và bất động sản, đóng góp quan trọng cho tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc gia và từng góp mặt

trong danh sách này một số năm gần đây.

Với PV GAS, ngoài việc nhận định doanh nghiệp có chất lượng sản xuất kinh doanh hiệu quả, có tốc độ tăng trưởng cao, Nikkei còn đánh giá cao tầm nhìn chiến lược và việc triển khai chiến lược của PV GAS. Hiện PV GAS trở thành doanh nghiệp hàng đầu, hoạt động hiệu quả trong tất cả các khâu: thu gom, xuất nhập khẩu, vận chuyển, chế biến, chế biến sâu, tàng trữ, dịch vụ, kinh doanh khí và sản phẩm khí, là thương hiệu không thể thiếu trong ngành công nghiệp khí nội địa cũng như tham gia tích cực vào thị trường quốc

tế. Năm 2017, PV GAS cũng là thương hiệu hàng đầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), được nhiều tổ chức đánh giá độc lập xếp hạng cao trong các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2017, PV GAS vận hành an toàn và hiệu quả hệ thống khí; hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng từ 2 - 41% (sản xuất và cung cấp trên 9,6 tỷ m³ khí, trên 1,5 triệu tấn LPG, trên 78 ngàn tấn condensate). Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 28 -145% với doanh thu 65.957 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 12.588 tỷ đồng, tăng 9 - 55% so với năm 2016; nộp ngân sách Nhà nước trên 5.459 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2016. Tính đến ngày 31/12/2017, tổng tài sản của PV GAS đạt gần 62.000 tỷ đồng. PV GAS tiếp tục nằm trong top đầu các đơn vị trong PVN có tỷ suất lợi nhuận sau

thuế/vốn chủ sở hữu cao, đạt 23%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ đạt 52%; tiếp tục cung cấp khí ổn định để sản xuất gần 30% sản lượng điện, 70% đạm, 70% thị phần LPG cả nước.

Năm nay, có tổng cộng 325 công ty trên toàn châu Á lọt vào danh sách Asia300. Trong đó, Trung Quốc có 81 doanh nghiệp, Ấn Độ: 44, Hàn Quốc: 42, Đài Loan: 40. Các quốc gia Đông Nam Á như: Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Thái Lan đều có từ 20 doanh nghiệp trở lên.

Asia300 là danh sách độc quyền của Nikkei quy tụ các công ty lớn mạnh nhất và phát triển nhanh nhất từ 11 nền kinh tế trên khắp châu Á. Các tiêu chí của Nikkei dựa trên vốn hóa thị trường, tính đến tiềm năng tăng trưởng và cân bằng về địa lý. Những công ty này có thể không có



vốn hóa lớn như các công ty đối thủ nhưng lại có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tốt và đang tìm được chỗ đứng ở nhiều quốc gia.

Asia300 mang tới một góc nhìn về những công ty châu Á đang trên con đường phát triển, sẵn sàng thách thức các thương hiệu phương Tây lâu đời.



Thúc đẩy năng lượng bền vững trong lĩnh vực công trình xây dựng

Từ ngày 25/8 – 1/9/2018 tại Viện Goethe, Hà Nội diễn ra Tuần Lễ Công trình Hiệu quả Năng lượng Việt Nam (HQNL) 2018. Sự kiện được tổ chức bởi Mạng lưới Hiệu quả Năng lượng Việt Nam (EEN-Vietnam) phối hợp cùng Viện Goethe Hà Nội với mục đích thúc đẩy năng lượng bền vững trong lĩnh vực công trình xây dựng tại Việt Nam từ giai đoạn thiết kế - xây dựng - vận hành - kết thúc vòng đời công trình.



tổ chức, doanh nghiệp kết nối tới các chuyên gia, đối tác trong ngành.

Việt Nam, một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu toàn cầu, đã tiến hành Chiến lược Phát triển Xanh Quốc gia, đưa ra các kế hoạch hành động nhằm giảm lượng khí thải nhà kính 8-10% (trong giai đoạn 2011-2020) so với năm 2010, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng trên 1 đơn vị GDP 1-1.5% mỗi năm. Đô thị

hóa một cách bền vững là một trong những giải pháp từ chiến lược quốc gia khi nhu cầu tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng gia tăng đáng kể với sự tăng trưởng của tỉ lệ đô thị chiếm 35.7% trong năm 2015 và dự đoán tăng thêm 6.01% vào năm 2020.

Trong khi đó, Bộ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Công trình Hiệu quả năng lượng (QCVN 09:2017/BXD) đã được ban hành năm 2018 bởi Bộ Xây

dựng, cập nhật so với phiên bản QCVN 09:2013/BXD, và được kỳ vọng làm cơ sở áp dụng thực tế để cải thiện môi trường xây dựng bền vững, đặc biệt là các công trình hiệu quả năng lượng. Đồng thời, Luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm đã thể hiện rằng các cơ sở tiêu thụ năng lượng cần có kế hoạch sử dụng và vận hành có kế hoạch đảm bảo mức tiêu thụ năng lượng hiệu quả và hợp lý.

Vấn đề đặt ra ở đây là công trình cần được thiết kế - xây dựng - vận hành như thế nào để đảm bảo tối ưu hóa tiện nghi cho người sử dụng trong khi tối thiểu tiêu dùng năng lượng của công trình, giảm tác động đến môi trường. Điều này đòi hỏi sự tham gia của tất cả các bên ngay từ giai đoạn ban đầu trong quá trình hình thành đến khi kết thúc các dự án xây dựng.

Trên cơ sở đó nhu cầu phát triển hợp tác nhằm đóng góp chuyên môn (thiết kế, kỹ thuật, mô phỏng, vật liệu, giải pháp, tư vấn... mang lại giá trị cao nhất cho mục hiệu quả sử dụng vận hành năng lượng trong các công trình ở điều kiện khí hậu nhiệt đới tại Việt Nam.

Một ví dụ điển hình về việc nâng cao hiệu quả năng lượng cho công trình: Tại hội thảo TED, kiến trúc sư người Tây Ba Nha – ông Xavier Vilalta đã chia sẻ một cách tiếp cận khác khi thiết kế cho một trung tâm mua sắm nhiều tầng ở Addis Ababa (Ethiopia – Đông Phi): thiết kế khai thác khía cạnh thiên nhiên, truyền thống và tạo ra những tòa nhà đẹp, hiện đại, chi phí thấp, tiết kiệm năng lượng, phù hợp cho cộng đồng.



NAM THANH

C hương trình bao gồm các hoạt động triển lãm kết hợp các chương trình hội thảo chuyên đề, công chiếu phim, cuộc thi... nhằm mang đến các dự án trình diễn điển hình, giải pháp, sáng kiến kỹ thuật trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam, có tính ứng dụng cao, phù hợp với thị trường xây dựng Việt Nam. Đồng thời tạo cơ hội cho các



Việt Nam sẽ có đô thị thông minh năm 2025

Thủ tướng Chính phủ vừa Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 định hướng đến năm 2030.

HUYỀN CHÂU

Mục tiêu là phát triển đô thị thông minh bền vững ở Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; khai thác tối ưu hiệu quả tài nguyên, con người, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời đảm bảo tạo điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia hiệu quả nghiên cứu, đầu tư xây dựng, quản lý phát triển đô thị thông minh; hạn chế các rủi ro và nguy cơ tiềm năng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các dịch vụ đô thị; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế.

Năm 2030 hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh

Đề án được chia làm ba giai đoạn. Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng nền tảng cơ sở pháp lý phát triển đô thị thông minh, tiến hành công tác chuẩn bị đầu tư triển khai thí điểm ở cấp khu đô thị và đô thị. Rà soát, xây dựng khung pháp lý chung về phát triển đô thị thông minh bền vững, ban hành các cơ chế chính sách áp dụng cho các khu vực triển khai thí điểm. Xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam. Xây dựng và thí điểm triển

khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh, xây dựng hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng trên nền tảng GIS và các cơ sở dữ liệu khác; xây dựng mô hình phù hợp trong quản lý dân cư, giao thông, đất đai và đầu tư xây dựng tại các khu vực đô thị thực hiện thí điểm; xây dựng cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia giai đoạn 1.

Hướng dẫn và triển khai áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị. Hỗ trợ tối thiểu 03 đô thị phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh và tổ chức thực hiện đầu tư hạ tầng và phát triển ứng dụng các tiện ích đô thị thông minh. Hỗ trợ tối thiểu 03 khu đô thị mới được đầu tư xây dựng áp dụng thí điểm các giải pháp đô thị thông minh. 50% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào tạo, bồi

dưỡng về phát triển đô thị thông minh. Xây dựng, trình phê duyệt chương trình, dự án ưu tiên thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long;

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030.

Giai đoạn đến năm 2025: Thực hiện giai đoạn 1 thí điểm phát triển đô thị thông minh. Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy định quy phạm pháp luật trên cơ sở sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm; triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam. Công bố các tiêu chuẩn quốc gia ưu tiên phục vụ cho việc triển khai xây dựng thí điểm các đô thị thông minh, ưu tiên cho các lĩnh vực quản lý đô thị, chiếu sáng, giao thông, cấp thoát nước, thu gom và xử lý rác thải, lưới điện, hệ thống cảnh báo rủi ro thiên tai và hệ thống hạ tầng ICT;

Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng và các dữ liệu khác trên nền GIS tại các đô thị thí điểm giai đoạn 1. Thí điểm áp dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch đô thị và hệ thống tra cứu thông tin quy hoạch

đô thị tại tối thiểu 3 đô thị từ loại II trở lên. Hỗ trợ ít nhất 6 đô thị/6 vùng kinh tế phê duyệt Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh và tổ chức triển khai thực hiện các tiện ích đô thị thông minh phục vụ cư dân đô thị; hình thành thí điểm Trung tâm kết nối công dân kết hợp bộ phận 1 cửa. Thí điểm áp dụng cơ chế cấp chứng nhận khu đô thị mới thông minh. 100% các Sở Xây dựng, Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các đô thị thí điểm được đào tạo, bồi dưỡng về phát triển đô thị thông minh;

Thực hiện các mục tiêu được duyệt của chương trình, dự án ưu tiên thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã được phê duyệt tại Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030.

Định hướng đến năm 2030: Hoàn thành thí điểm giai đoạn 1, từng bước triển khai nhân rộng theo lĩnh vực, khu vực, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh, có khả năng lan tỏa. Tổng kết các cơ chế, chính sách thí điểm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai áp dụng trên diện rộng;

Hình thành các chuỗi đô thị thông minh khu vực phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng,



thành phố Cần Thơ là hạt nhân, hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh.

10 nhóm giải pháp phát triển

Để thực hiện được các mục tiêu trên, Đề án đưa ra 10 nhóm giải pháp gồm rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật và ban hành các hướng dẫn về phát triển đô thị thông minh bền vững. Từng bước hình thành và hoàn thiện hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực đô thị thông minh, thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu ứng dụng đô thị thông minh bền vững. Hình thành, kết nối liên thông, duy trì và vận hành hệ thống dữ liệu không gian đô thị số hóa và cơ sở dữ liệu đô thị quốc gia.

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị. Phát triển hạ tầng đô thị thông minh. Phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị. Xây dựng tiềm lực phát triển đô thị thông minh bền vững.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật trong và ngoài nước. Tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi chuyển giao công nghệ về phát triển đô thị thông minh bền vững. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về đô thị thông minh.

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động từ các nguồn: vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp, vốn vay ODA, vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.



E ngại chi phí đầu tư xây dựng công trình xanh cao

Việc áp dụng các công cụ của Việt Nam hoặc trên thế giới để đánh giá công trình xanh mới bắt đầu thực hiện từ năm 2007. Qua hơn 10 năm thực hiện chỉ có khoảng 60 công trình trên toàn quốc được công nhận là công trình xanh, trong đó có nhiều công trình được công nhận ở bước dự án. Một trong những lí do đó là do chi phí đầu tư xây dựng ban đầu công trình xanh thường cao hơn công trình bình thường. Đó là những chia sẻ của ông Đỗ Thanh Tùng – Viện trưởng Viện Kiến trúc Quốc gia với Tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam về thực trạng xây dựng công trình xanh tại Việt Nam hiện nay.



THANH PHƯƠNG (THỰC HIỆN)

Xin ông cho biết, thực trạng xây dựng công trình xanh tại Việt Nam hiện nay?

Khi sống trong công trình xanh, cư dân sẽ được thụ hưởng những lợi ích như tăng 3 - 5% năng suất lao động của người sử dụng công trình; giảm nguy cơ bệnh tật và nâng cao sức khỏe người sử dụng; giảm 30

- 50% tài nguyên nước và năng lượng nhân tạo, qua đó giảm phát thải khí nhà kính; giảm 10 - 15% chi phí vận hành và bảo dưỡng; tăng giá trị, sự bền vững và tuổi thọ công trình.

Mặt khác, các công trình xanh khi vận hành cũng góp phần không nhỏ đối với quá trình phát

triển đô thị như giảm thiểu tác động xã hội, tạo lập môi trường sống bền vững, thay đổi và chỉnh trang hạ tầng kiến trúc, quảng bá hình ảnh đô thị, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế du lịch.

Việc xây dựng công trình xanh tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam có thể nói đã được thực hiện từ thời xa xưa. Tuy nhiên, việc áp dụng các công cụ của Việt Nam hoặc trên thế giới để đánh giá công trình xanh mới bắt đầu thực hiện từ năm 2007. Qua hơn 10 năm thực hiện chỉ có khoảng 60 công trình trên toàn quốc được công nhận là công trình xanh, trong đó có nhiều công trình được công nhận ở bước dự án (dựa trên bản thiết kế, chưa được thi công và đưa vào sử dụng). Điều này cho thấy việc phát triển công trình xanh tại Việt Nam chưa thực sự mạnh mẽ, chúng ta chỉ mới ở giai đoạn xây dựng các văn bản pháp lý để quản lý và phát triển công trình xanh.

Công trình xanh có nhiều ưu điểm như vậy nhưng tại sao việc phát triển ở Việt Nam còn chậm như vậy, thưa ông?

Trước hết, khái niệm về công trình xanh tại Việt Nam vẫn còn mới, nên nhiều người chưa nhận thức đầy đủ về công trình xanh và lợi ích của nó. Tại Việt Nam, nói đến công trình xanh, người ta thường liên tưởng đến các công trình có quy mô lớn mà chưa quan tâm nhiều tới ngay chính nơi chốn ăn ở và làm việc của chính mình. Việt Nam cũng chưa có nhiều các giải pháp kỹ thuật đồng bộ về công trình xanh, còn hạn chế trong việc cung cấp sản phẩm vật liệu xanh, hệ thống công nghệ vận hành còn yếu,... Hơn thế, chi phí đầu tư xây dựng ban đầu công trình xanh thường cao hơn so với bình thường.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công trình xanh của Việt Nam còn chưa đầy đủ; chưa có các cơ chế khuyến khích, ưu đãi thích đáng hoặc bắt buộc đối với việc phát triển công trình xanh. Ngoài ra, sự tham gia của các quỹ tài chính, quỹ tiết kiệm năng lượng nhằm khuyến khích phát triển công trình xanh còn hạn chế.

Để Việt Nam có thêm nhiều công trình xanh, đáp ứng nhu cầu của người dân

cũng như phát triển kinh tế, xã hội theo ông cần phải thực hiện các giải pháp như thế nào?

Tôi nghĩ việc này cần thực hiện 5 giải pháp. Thứ nhất, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển công trình xanh. Hệ thống văn bản bao gồm từ quy chuẩn thiết kế, xây dựng công trình xanh, quy định về công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu công trình xanh, các cơ chế về tài chính...

Thứ hai, tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp kiến trúc truyền thống sử dụng năng lượng tự nhiên, thích nghi với điều kiện môi trường trong việc thiết kế công trình mới đặc biệt là công trình trong đô thị. Nâng cao vai trò của tư vấn thiết kế trong việc lựa chọn các giải pháp quy hoạch, xây dựng công trình, bố trí không gian hợp lý nhằm tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành công trình.

Thứ ba, cần có cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tính toán cụ thể mức chi phí đầu tư ban đầu tăng thêm bao nhiêu so với xây dựng công trình thông thường trong đó cần tính

toán cho cả vòng đời của dự án nhằm giúp cho các cơ quan tư vấn và chủ đầu tư tính toán được hiệu quả thực tế của dự án. Hiện nay các chuyên gia đang tranh luận về mức chi phí ban đầu tăng thêm 10 - 30% tổng chi phí xây dựng, tuy nhiên chưa có câu trả lời cụ thể do đó gây tâm lý e ngại cho các chủ đầu tư khi quyết định xây dựng theo hướng công trình xanh.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ, cung cấp các giải pháp đồng bộ để xây dựng công trình xanh.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân về ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng.

Bên cạnh đó, ngoài việc nghiên cứu đặc điểm điều kiện tự nhiên, địa hình và yếu tố công năng của công trình để đề xuất giải pháp cụ thể như giải pháp chiếu sáng và thông gió tự nhiên; giải pháp cách nhiệt cho công trình; giải pháp che chắn công trình, sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng vật liệu không nung; ứng dụng các thiết bị thông minh trong việc vận hành công trình...

Xin cảm ơn ông!





Du lịch thông minh thời Cách mạng công nghiệp 4.0

Ngành du lịch sẽ được phát triển mạnh theo hướng thông minh, sử dụng công nghệ thông tin trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

AN NHIÊN

UBND thành phố Đà Nẵng và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) vừa ký Biên bản hợp tác về triển khai xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2018-2020. Trong lĩnh vực du lịch sẽ triển khai hệ thống thẻ du lịch thông minh, xây dựng phần mềm quản lý báo cáo và thu thập số liệu cho ngành du lịch...

Không chỉ Đà Nẵng, hiện nay nhiều tỉnh, thành phố đang hợp tác với VNPT để ứng dụng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 xây dựng và phát triển du lịch thông minh - phần quan trọng không thể tách rời của một đô thị thông minh...

Với giải pháp du lịch thông minh của VNPT, khách du lịch có thể dễ dàng tương tác trên các loại điện thoại thông minh (smartphone), còn phía doanh nghiệp và đơn vị quản lý du lịch có thể cập nhật những thông tin cần thiết. Cụ thể, du khách truy cập, tìm thông tin về du lịch địa phương một cách thuận tiện theo các nội dung như lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, nơi lưu trú, giá phòng khách sạn, nhà hàng, địa điểm mua sắm, địa điểm du lịch... Đặc biệt, những địa điểm này đều được tích hợp với bản đồ số giúp du khách dễ dàng tìm đến các địa điểm mong muốn.

Việc ứng dụng giải pháp du lịch thông minh giúp 3 bên cùng có lợi. Về phía cơ quan quản lý, giải pháp góp phần làm tăng hiệu quả quản lý và là kênh quảng bá tới thị trường quốc tế hữu hiệu với chi phí thấp nhất. Giải pháp này cũng giúp tập hợp số liệu về du lịch để đưa ra những dự báo chính xác về xu hướng phát triển du lịch.

Đối với du khách, giải pháp này hỗ trợ hiệu quả và tiết kiệm trong việc tra cứu thông tin về hành trình của mình từ việc lựa chọn địa điểm du lịch đến đặt khách sạn, nhà hàng. Với doanh nghiệp, giải pháp du lịch thông minh là kênh quảng bá, phát triển sản phẩm dịch vụ đặc biệt hữu hiệu mà chi phí đầu tư lại không



nhiều. Doanh nghiệp cũng có thể sử dụng phần mềm giải pháp để quản lý nhà hàng, khách sạn hay có thể liên kết báo cáo các cơ quan quản lý thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian trong khâu thủ tục hành chính, pháp lý...

Hiện tại, Tập đoàn VNPT đã hỗ trợ tư vấn và triển khai giải pháp du lịch thông minh tại 61/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Nhiều địa phương đã có được những kết quả bước đầu khả quan như Hà Nội, Kiên Giang, Cần Thơ, Lào Cai, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Cao Bằng, Đắk Lắk, TP Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh... Với sự trợ giúp của VNPT, nhiều tỉnh, thành phố đã hoàn thiện Đề án du lịch thông minh và đã có được những sản phẩm du lịch ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

Tại TP Hồ Chí Minh, với sự trợ giúp của Tập đoàn VNPT, du khách được sử dụng ứng dụng du lịch mới bằng song ngữ Việt - Anh với đầy đủ thông tin về các điểm đến, tour du lịch gợi ý, nhà hàng, khách sạn, phương tiện đi lại, bản đồ, sự kiện du lịch... Du khách cũng có thể kiểm tra hệ thống phòng của các khách sạn, đặt phòng nhanh nhờ chức năng "quick booking", có thể nhờ ứng cứu khi gặp sự cố, hoặc để lại những nhận xét về chuyến đi.

Còn tại Hà Nội, kể từ khi UBND TP Hà Nội phối hợp với Tập đoàn VNPT triển khai Đề án Du lịch thông minh giai đoạn 2017-2020, diện mạo du lịch thành phố có nhiều khởi sắc. Theo thống kê mới nhất, hầu hết doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Hà Nội đã triển khai ứng dụng thương mại điện tử ở quy mô khác nhau. Tỷ lệ khách du lịch trong nước đặt phòng trực tuyến tại khách sạn và đặt tour trực tuyến đã đạt hơn 60%, tỷ lệ khách du lịch quốc tế sử dụng hai dịch vụ này đạt hơn 75%...

Việc hợp tác giữa VNPT và ngành du lịch sẽ thúc đẩy nhu cầu khám phá của du khách, giúp doanh nghiệp có thể mở rộng quy mô toàn cầu, đồng thời tạo được liên kết chuỗi, phát triển các dịch vụ du lịch hoàn chỉnh và mở rộng cơ hội kinh doanh.



Rộng cửa phát triển du lịch xanh



Bên cạnh các tour của hãng lữ hành, nhiều tỉnh, thành cũng chú trọng đưa các khu du lịch, di tích phát triển theo hướng du lịch xanh.

HÀ GIANG

Du lịch bền vững

Nhằm đưa du lịch thác Bản Giốc thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng trở thành khu du lịch trọng điểm của tỉnh, của quốc gia, UBND tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xây dựng đề án cơ chế, chính sách đặc thù với mong muốn đưa khu du lịch này trở thành khu du lịch kiểu mẫu về du lịch biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh, du lịch bền vững; đảm bảo môi trường cảnh quan, quốc phòng

an ninh góp phần giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ...

Tại Yên Bái, thời gian gần đây đẩy mạnh phát triển du lịch xanh. Trong đó, Dự án Không gian văn hóa - bản sắc đôi thông địa bàn tổ 8, trung tâm thị trấn Mù Cang Chải với tổng vốn đầu tư gần 200 tỷ đồng sẽ tạo ra điểm nhấn đặc sắc trong các hoạt động du lịch theo mùa của địa phương này. Trước đó, cuối năm 2017, điểm du lịch nghỉ dưỡng Mu Cang Chai - Ecolodge ở bản Hua Khắt, xã Nậm Khắt đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng, đón khách du lịch đến với Mù Cang Chải.

Với quan điểm phát triển du lịch trở thành một bộ phận quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện, nhằm tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo, đưa kinh tế phát triển một cách bền vững, huyện Mù Cang Chải đã tập trung xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch gắn với Danh thắng quốc gia ruộng bậc thang; chủ trương mời gọi các doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp vào đầu tư, xây dựng các dịch vụ du lịch.

Quy hoạch các sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh vùng, địa phương như: du lịch chinh phục, khám phá đỉnh Púng Luông; thám hiểm rừng nguyên sinh Chế Tạo; du lịch mạo hiểm bay dù lượn trên đèo Khau Phạ. Sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh với quần thể Di tích lịch sử



đèo Khau Phạ, tham quan di tích lịch sử bãi đá cổ tại xã Lao Chải; khôi phục và tái hiện các lễ hội truyền thống của người dân tộc phục vụ nhu cầu du lịch khám phá văn hóa của du khách với các lễ hội đặc sắc như: lễ hội mùa khèn Mông, đám cưới Mông.

Sản phẩm du lịch theo mùa và du lịch nông nghiệp - làng nghề, chú trọng tập trung phát triển các sản vật địa phương như: thổ cẩm, rượu thóc La Pán Tẩn, gạo Sếng cù, nếp Tan Cao Phạ, sơn tra, ép tinh dầu cải, mật ong... đưa các sản phẩm nông nghiệp địa phương trở thành các sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu Mù Cang Chải.

20 tỷ USD mỗi năm

Ngày nay, du lịch đã trở thành ngành xuất khẩu lớn thứ ba trên thế giới với giá trị xuất khẩu toàn cầu đạt hơn 1,4 nghìn tỷ USD năm 2016. Riêng trong năm 2017, du lịch và lữ hành toàn cầu đã đóng góp trực tiếp vào GDP hơn 2,3 nghìn tỷ USD, trực tiếp tạo ra hơn 100 triệu việc làm.

Đối với Việt Nam, trong 10 năm qua, thu nhập xã hội từ du lịch đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 20%, tỷ lệ đóng góp cho GDP tăng từ 1,76% năm 1994 lên

7,5% năm 2017. Việt Nam đứng thứ 6 trong 10 nước tăng trưởng du lịch mạnh nhất thế giới. Du lịch đã trở thành một trong năm ngành có thu nhập ngoại tệ lớn nhất đất nước ta với hơn 20 tỷ USD hằng năm.

Dự báo trong thời gian tới, du lịch sẽ tiếp tục tăng trưởng trên phạm vi toàn cầu. Đến năm 2030, lượng khách du lịch quốc tế ước đạt khoảng 1,8 tỷ lượt người. Ngành du lịch Việt Nam đang hướng tới mục tiêu đến năm 2020 đón từ 17 đến 20 triệu lượt khách quốc tế, 82 triệu lượt khách du lịch nội địa; đóng góp hơn 10% GDP, tiến tới thực hiện các mục tiêu Phát triển bền vững được quy định trong Chương trình Nghị sự 2030.



Theo các chuyên gia, Việt Nam có tiềm năng phát triển du lịch xanh; đặc biệt là có hệ sinh thái tự nhiên phong phú: hệ sinh thái san hô, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái vùng cát ven biển, hệ sinh thái rừng nhiệt đới. Việt Nam cũng là đất nước có nền văn hoá đa dạng nhiều dân tộc; di sản nổi tiếng như: cố đô Huế, thành phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn... Một số khu vườn quốc gia Cát Bà, Cúc Phương, Ba Bể, Nam Cát Tiên, Tam Nông, U Minh... du lịch thám hiểm, nghiên cứu vùng núi cao như Phanxipang phù hợp với mô hình du lịch xanh góp phần bảo tồn tự nhiên, đa dạng sinh học và văn hóa cộng đồng.

Tuy nhiên các chuyên gia cũng nhận định, dù có tiềm năng phát triển song du lịch xanh ở Việt Nam mới ở giai đoạn khởi đầu. Đối với nhiều nước trên thế giới; trong đó có Việt Nam, du lịch xanh còn là loại hình du lịch mới cả về khái niệm lẫn tổ chức quản lý và khai thác tài nguyên. Công tác nghiên cứu điều tra cơ bản và quy hoạch phát triển du lịch xanh còn hạn chế. Nhiều địa phương, công ty lữ hành cố gắng xây dựng một số chương trình, tuyến du lịch mang sắc thái của du lịch xanh song quy mô và hình thức còn đơn điệu, mờ nhạt. Sản phẩm và đối tượng thị trường chưa rõ nên ít có khả năng thu hút khách.



EU tăng mục tiêu về năng lượng tái tạo

Liên minh châu Âu (EU) vừa tăng mục tiêu về năng lượng tái tạo đến năm 2030 vì chi phí đầu tư của loại năng lượng này đã giảm mạnh trong thời gian qua.

LAN ANH

Mới đây, đại diện của Nghị viện và Hội đồng châu Âu (các nước thành viên EU) đã nhất trí sửa đổi Chỉ thị về sử dụng hiệu quả năng lượng, nâng mục tiêu năng lượng tái tạo lên 32% từ nay đến năm 2030 và vào năm 2023, mục tiêu này sẽ được xem xét, điều chỉnh tiếp tục tăng lên. Mục tiêu được thiết lập vào năm 2016 là 27% năng lượng tái tạo cho năm 2030 đã không còn phù hợp với Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

Mục tiêu năng lượng tái tạo của châu Âu tăng cao nhờ vào giá thành sản xuất điện mặt trời và gió giảm mạnh. Giá của những tấm pin mặt trời đã giảm tới 5 lần từ năm 2010, chi phí của 1 kWh điện gió đã giảm 40% từ năm 2010.



Theo Kaiserwetter, chuyên gia người Đức về quản lý tài sản năng lượng tái tạo, vào năm 2017, tại tất cả các nước G20, giá 1MWh từ 49 - 174USD nếu sản xuất từ năng lượng hóa thạch. Trong khi đó, giá điện sản xuất từ năng lượng tái tạo chỉ 25 - 54USD. Dựa trên dự án xây dựng 2 lò phản ứng hạt nhân ở Hinkey Point (Anh), Kaiserwetter nhắc tới chi phí sản xuất từ năng lượng hạt nhân. Một lò hạt nhân mới tạo ra điện với giá 92 bảng (129 USD)/MWh (số liệu của năm 2012 được điều chỉnh dựa theo lạm phát, trong khi giá điện tái tạo chỉ giảm).

Sự giảm chi phí trong sản xuất điện mặt trời, điện gió và trong công nghệ cân bằng mạng lưới điện đã làm đảo lộn hoàn toàn mô hình kinh tế của ngành điện. Kết quả là vào năm 2017, chi phí đầu tư vào năng lượng tái tạo, không tính thủy điện lên đến 279 tỉ USD (hơn một nửa là đầu tư cho năng lượng mặt trời). Trong khi đó, chi phí đầu tư của các nhà máy điện mới chạy bằng khí và than là 103 tỉ USD. Đầu tư cho các lò phản ứng hạt nhân mới là 42 tỉ USD và 45 tỉ USD cho việc xây dựng các con đập lớn. Tới năm 2050, năng lượng tái tạo sẽ được đầu tư 115.000 tỉ USD (trong đó 2/3 đầu tư vào năng lượng gió và mặt trời), 1.500 tỉ USD cho các loại năng lượng có carbon thấp, đó là thủy điện và hạt nhân.

Có thể nói, năng lượng tái tạo đã có thể cạnh tranh với năng lượng hóa thạch, năng lượng hạt nhân. Năng lượng tái tạo sản xuất ra nguồn điện rẻ hơn 2 - 4 lần so với điện hạt nhân. Đồng thời, công nghệ năng lượng tái tạo mở ra nhiều cơ hội kinh tế và tạo việc làm. Vào năm 2017, chỉ tính riêng những tấm pin mặt trời đã có thể sản xuất ra sản lượng điện nhiều hơn từ than đá, khí đốt và hạt nhân cộng lại.

Ở một vài quốc gia EU, năng lượng sạch đang chiếm ưu thế: 50% nhu cầu năng lượng của Thụy

Điển là từ năng lượng tái tạo, Phần Lan là 40%. Còn ở Đức, chính phủ đang thực thi các kế hoạch tăng cường năng lực về năng lượng tái tạo cho vài thập kỷ tới... Cũng có nhiều chỉ trích về mặt trái của chính sách năng lượng tái tạo vì lo ngại rằng, mục tiêu mà Nghị viện châu Âu đặt ra có thể khiến một số quốc gia sản xuất nhiều điện năng hơn từ nguồn năng lượng sinh khối - hoạt động có thể làm gia tăng ảnh hưởng đến môi trường và phát thải khí carbon.

Với Pháp, đến cuối năm nay nước này mới áp dụng những mục tiêu của châu Âu vào Chương trình quốc gia về năng lượng dài hạn (PPE). Chương trình này chú trọng cân bằng giữa năng lượng tái tạo và hạt nhân trong 10 năm tới. Phe ủng hộ năng lượng hạt nhân biện hộ rằng, sự sụt giảm nhanh chóng của năng lượng hạt nhân trong hỗn hợp năng lượng của Pháp sẽ đi cùng với sự gia tăng của khí thải vì sẽ làm tăng sản lượng điện sản xuất từ năng lượng hóa thạch.

Một nghiên cứu của Energy Union Choices và Ủy ban Năng lượng châu Âu hợp tác với Ban lãnh đạo bền vững Cambridge mang tên "Sạch hơn, thông minh hơn, tiết kiệm chi phí: nắm bắt cơ hội với hệ thống điện châu Âu trong chuyển đổi năng lượng" chỉ ra rằng, Pháp có thể phát triển năng lượng mặt trời và gió nhanh chóng, đạt 90GW vào năm 2030, giảm năng lượng hạt nhân xuống 1/3 (-20GW) mà không phải từ bỏ ý định đóng cửa các nhà máy nhiệt điện than. Điều này có thể giúp giảm mạnh khí thải CO2 trong lĩnh vực điện. Vào năm 2030, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong sản lượng điện của Pháp có thể đạt 51% trong khi vẫn có thể xuất khẩu sản lượng điện như hiện nay.



Trung Quốc đầu tư mạnh vào các thị trường điện gió ở châu Âu và Australia

Viện Kinh tế Năng lượng và Phân tích Tài chính (IEEFA) vừa công bố bản tóm tắt nghiên cứu về đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc trong lĩnh vực năng lượng. Theo đó, đầu tư của Trung Quốc vào các thị trường điện gió ở nước ngoài đã vượt 12 tỷ USD chỉ tính riêng tại châu Âu và Australia.

THANH NGÂN



Chuyên gia phân tích năng lượng của IEEFA tại Sydney Simon Nicholas cho biết: “Trung Quốc hiện là một động lực trong chuyển đổi năng lượng ở châu Âu và sự lãnh đạo của nước này trong các lĩnh vực

phát thải thấp trong tương lai hoàn toàn phù hợp với những nỗ lực nhằm tăng cường ảnh hưởng về kinh tế của Trung Quốc trên phạm vi toàn cầu”.

“Trong khi các khoản đầu tư vào năng lượng tái tạo của Trung Quốc ở nước ngoài được

đẩy mạnh bằng việc triển khai Sáng kiến Vành đai Con đường cách đây 5 năm, thì hiện nay đầu tư vào năng lượng tái tạo của Trung Quốc ở nước ngoài đã vượt xa khỏi sáng kiến đó. Đây là cách một siêu cường khai triển chính sách năng lượng của họ ra toàn cầu,” Nicholas nói.

“Từ 2003 đến 2017, Trung Quốc chủ yếu đầu tư vào Đông Nam Á với 45 tỷ USD vào thủy điện và 12 tỷ USD vào các dự án nhiệt điện than, cao hơn đáng kể so với đầu tư của nước này vào điện gió châu Âu (6,8 tỷ USD) và Australia (5 tỷ USD). Mặc dù xu hướng này bị ảnh hưởng bởi một thực tế là đầu tư vào điện gió và điện mặt trời đã tăng nhanh chỉ trong vài năm qua, nhưng rõ ràng đầu tư vào điện than của Trung Quốc được chú trọng nhiều hơn vào Sáng kiến Vành đai Con đường và các nước đang phát triển”.

Bản tóm tắt nghiên cứu có nêu những chú ý về các công ty Trung Quốc như China General Nuclear, China Resources Power, China

Shenhua Group, China Three Gorges, State Development and Investment Corp., China Huadian Corp., và China Huaneng Group.

Theo bản tóm tắt, đầu tư vào năng lượng tái tạo ở nước ngoài của Trung Quốc tăng lên do kết quả của Sáng kiến Vành đai Con đường của nước này, nhưng các khoản đầu tư chủ yếu lại không được thực hiện tại các nước nằm trong sáng kiến này.

Các nhà sản xuất điện độc lập quốc doanh của Trung Quốc đã mua các dự án điện gió lớn tại 9 quốc gia châu Âu với mục đích đa dạng hóa danh mục đầu tư và nắm được công nghệ điện gió ngoài khơi.

Các công ty điện lực lớn của Trung Quốc có truyền thống ưa thích nhiệt điện than và thủy điện hơn là điện gió và điện mặt trời, một thực tế đang được thể hiện trong các khoản đầu tư gần đây, nhất là tại Đông Nam Á và châu Phi.

Trong những năm gần đây, khi sự lãnh đạo về công nghệ toàn cầu của Trung Quốc trong các lĩnh vực năng lượng phát

thải thấp phát triển, một số công ty điện lực Trung Quốc đã chuyển hướng các khoản đầu tư ra nước ngoài của họ vào điện gió. Đây là trường hợp điển hình tại các nước thành viên Tổ chức Hợp tác Phát triển Kinh tế OECD, mà phần lớn các dự án đều không nằm trong Sáng kiến Vành đai Con đường.

Trung Quốc tiếp tục xây dựng các dự án nhiệt điện đốt than tại các nước nằm trong Sáng kiến Vành đai Con đường và các nước đang phát triển không nằm trong sáng kiến

này, bởi vì cơ hội xây dựng các dự án nhiệt điện than tại Trung Quốc ít dần.

Bản tóm tắt nghiên cứu được dựa trên một báo cáo của IEEFA công bố vào tháng một, mô tả cách thức mà Trung Quốc trở thành một nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo toàn cầu, “bắt chấp sự đi xuống về tổng thể trong đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc khi nước này tiếp tục xác định vị thế nhằm thống trị các công nghệ năng lượng mới như ắc quy và xe điện”.



Hãy làm sạch biển 2018



28.000 người sẽ tham gia các đội tình nguyện nòng cốt bảo vệ môi trường biển như duy trì thường xuyên hoạt động vệ sinh môi trường biển tối thiểu mỗi tuần 1 lần tại ít nhất 1 điểm ô nhiễm rác thải; giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải tại ít nhất 50% các địa bàn được xác định bị ô nhiễm rác thải sinh hoạt.

TUẦN KIẾT

Vừa qua, Hãng hàng không Vietjet và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung tâm Tình nguyện Quốc gia tổ chức họp báo về Chiến dịch “Hãy làm sạch biển” năm 2018 và Lễ phát động Cuộc thi Poster và sáng kiến “Hãy làm sạch biển”. Theo đó, từ nay đến 31/8/2018, chương trình “Hãy làm sạch biển” với chủ đề “Giảm thiểu ô nhiễm rác thải

sinh hoạt” sẽ được triển khai tại 28 tỉnh, thành ven biển trên cả nước với nhiều hoạt động ý nghĩa.

Chiến dịch năm nay hướng tới có ít nhất 28.000 người tham gia. Đồng thời thành lập và duy trì các đội hình tình nguyện nòng cốt bảo vệ môi trường biển; duy trì thường xuyên hoạt động vệ sinh môi trường biển tối thiểu mỗi tuần 1 lần tại ít nhất 1 điểm ô nhiễm rác thải; giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải tại ít nhất 50% các địa bàn được xác định bị ô nhiễm rác thải sinh hoạt. Có ít nhất 50 sáng kiến “Hãy làm sạch biển” khả thi được đề xuất. Điểm đặc biệt năm nay, bất kể khách du lịch nào cũng cơ hội được tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, thu gom rác thải ở một số bãi tắm du lịch công cộng vào các ngày cuối tuần như tại Kiên Giang, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Thanh Hoá, Quảng Bình.

Vietjet sẽ đồng hành cùng chuỗi hoạt động thiết thực: ngày hội “Hãy làm sạch biển” cấp Trung ương tại Phú Quốc (Kiên Giang) ngày 20/7; cuộc thi thiết kế poster và sáng kiến “Hãy làm sạch biển”; tổ chức các hoạt động an sinh xã hội nhằm động viên ngư dân có hoàn cảnh khó khăn tại các tỉnh có đường bờ biển tiếp tục ra khơi bám biển, phát triển kinh tế; thành lập các đội hình thanh niên tình nguyện bảo vệ môi trường biển nòng cốt ở các địa phương ven biển; giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải tại ít nhất 50% các địa bàn được xác định bị ô nhiễm rác thải sinh hoạt...

Với mạng bay rộng khắp 93 đường bay tới các điểm đến trong nước và quốc tế, trong đó có các

đường bay nổi bật về du lịch biển như Đà Nẵng, Nha Trang, Quảng Bình, Phú Quốc, Hải Phòng, Thanh Hóa... Vietjet luôn đồng hành và góp phần vào sự phát triển du lịch địa phương và quốc gia.

Tàu bay Vietjet mang biểu tượng “Tôi yêu Tổ quốc tôi” hợp tác cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong chương trình phát động phong trào hành động đẹp trong tuổi trẻ cả nước. Vietjet cũng tiên phong sơn lên thân tàu bay biểu tượng Du lịch Việt Nam cùng với giai điệu Hello Vietnam, cờ đỏ sao vàng cất cánh trên bầu trời quốc tế được bạn bè, đối tác 5 châu hân hoan chào đón. Vietjet không ngừng mở thêm các đường bay, tăng cường vận chuyển hành khách trong nước và quốc tế. Với tổng số hành khách vận chuyển trên 60 triệu lượt, Vietjet tiếp tục chương trình an sinh xã hội; quảng

bá hình ảnh, văn hóa, du lịch của Việt Nam tại các điểm đến quốc tế của Vietjet; góp phần biến Việt Nam trở thành trung tâm dịch vụ và du lịch chất lượng cao của quốc tế và khu vực, nhất là du lịch biển. Cạnh đó, hãng cũng nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường biển cho hành khách trên các chuyến bay, các đầu sân bay và cán bộ nhân viên...

Ông Nguyễn Đức Thịnh, Phó Tổng giám đốc Vietjet chia sẻ: “Quan tâm đến các hoạt động từ thiện cộng đồng, bảo vệ môi trường, đã là một phần trong đời sống của cán bộ nhân viên của Vietjet. Đây cũng là một phần trong kế hoạch Phát triển bền vững được hãng xây dựng và thực hiện đều đặn mỗi năm, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng và du khách đối với môi trường biển, phát triển con người, kiến tạo nên cộng đồng văn minh và ngày càng tốt đẹp hơn”.



Chiến dịch “Hãy làm sạch biển” được khởi xướng và tổ chức từ năm 2016 tại 28 tỉnh, thành phố có đường bờ biển. Chiến dịch thu hút đông đảo sự tham gia của đoàn viên, thanh niên, học sinh, người dân, các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế, được ghi nhận, đánh giá cao.



Hà Nội sắp có nước sạch uống tại vòi

Dự kiến vào dịp 10/10/2018 Hà Nội sẽ có nước sạch uống tại vòi. Đây là dự án của Nhà máy Nước mặt sông Đuống. Bên cạnh đó, nhà đầu tư đang nghiên cứu và sẽ áp dụng các giải pháp tái sử dụng bùn thải cùng với việc tận dụng mặt bằng thuận lợi để lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời để tận dụng nguồn năng lượng sạch và tiết kiệm chi phí.

HÀ LINH



Dự án Nhà máy Nước mặt Sông Đuống được đầu tư xây dựng theo quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án được phê duyệt đầu tư theo quyết định số 499/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/03/2013 và quyết định chủ trương đầu tư số 2869/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân dân thành phố Hà Nội ngày 03/6/2016.

Dự án có tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 5.000 tỷ đồng (225 triệu USD), bao gồm 02 hợp phần chính gồm công trình thu – trạm bơm nước thô, nhà máy nước được quy hoạch trên diện tích gần 61,5 ha tại khu vực xã Phù Đổng và xã Trung Mậu (huyện Gia Lâm) và tuyến ống truyền dẫn nước sạch dài 76km phân bố trên huyện Gia Lâm; Long Biên; Sóc Sơn; Đông Anh; Hoàng Mai, Thanh Trì và khu vực Hưng Yên.

Về quy mô dự án, theo quy hoạch và kế hoạch mở rộng Nhà máy Nước mặt Sông Đuống đến năm 2020 sẽ đạt công suất 300.000 m³/ngày đêm, chia thành hai kỳ đầu tư: Kỳ 1 đến năm 2018, vận hành kinh doanh nước sạch với công suất 150.000 m³/ ngày đêm và kỳ 2 đến năm 2020, vận hành kinh doanh nước sạch với công suất 300.000 m³/ ngày đêm.

Tiếp nối giai đoạn này, Dự án sẽ mở rộng và phát triển công suất đến năm 2030 đạt 600.000 m³/ ngày đêm, tầm nhìn đến năm 2050 quy mô công suất 900.000 m³/ ngày đêm.

Dự án sử dụng nguồn nước thô được khai thác từ sông Đuống có chất lượng và lưu lượng đảm bảo cung cấp nước cho sinh hoạt và đáp ứng các giai đoạn phát triển nâng công suất nhà máy nước đến năm 2050.

Chất lượng nước sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y Tế ban hành. Nhà máy nước áp dụng dây chuyền công nghệ xử lý nước tiên tiến trên thế giới với công nghệ từ châu Âu đạt hiệu suất xử lý cao; tiết kiệm chi phí xây dựng; chi phí quản lý vận hành; quy trình xử lý khép kín và không có nước xả thải ra môi trường.



Các thiết bị chính sử dụng cho dự án được cung cấp bởi các nhà sản xuất hàng đầu thế giới từ các nước châu Âu và G7. Tuyến ống truyền dẫn của nhà máy cũng được đầu tư sử dụng nguồn nguyên liệu chất lượng cao bao gồm ống thép; ống gang dẻo, ống HDPE và các vật tư phụ kiện được nhập khẩu từ châu Âu, Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan và châu Á.

Với mục tiêu phát triển bền vững, nhà đầu tư đang nghiên cứu và sẽ áp dụng các giải pháp tái sử dụng bùn thải cùng với việc tận dụng mặt bằng thuận lợi lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời để tận dụng nguồn năng lượng sạch và tiết kiệm chi phí.



Dự án hiện đang trong giai đoạn gấp rút hoàn thành thi công xây dựng các hạng mục nhà máy nước và tuyến ống truyền dẫn; dự kiến sẽ tiến hành chạy thử; xúc xả từ tháng 9/2018 và phát nước thương mại chính thức vào Lễ kỷ niệm 64 năm ngày Giải phóng Thủ đô - 10/10/2018.

Ông Tạ Đức Hoàng – Tổng giám đốc Công ty AquaOne (nhà đầu tư chiến lược dự án) cho biết, đầu tư khai thác nước mặt chi phí lớn đòi hỏi doanh nghiệp phải có công nghệ, có kinh nghiệm và cả tiềm lực tài chính lớn. Với quy mô Nhà máy Nước mặt sông Đuống dù được đầu tư với công nghệ hiện đại, sản phẩm nước sạch sau khi xử lý đảm bảo tiêu chuẩn uống tại vòi nhưng giá bán sau khi hoàn thành sẽ cạnh tranh với giá khai thác ngầm. Nói cách khác nhà đầu tư, doanh nghiệp chấp nhận kéo dài thời gian thu hồi vốn thậm chí thua lỗ thời gian đầu để người dân thủ đô được sử dụng nguồn nước sạch chất lượng nhất.

Khi hoàn thành Nhà máy Nước mặt sông Đuống sẽ cung cấp nước sạch cho các khu vực phía Đông Bắc thành phố Hà Nội: bao gồm quận Long Biên (14 phường), huyện Gia Lâm (22 xã), huyện Đông Anh (20 xã), huyện Sóc Sơn (26 xã), và các khu đô thị, công nghiệp trên đường 179; khu vực phía Nam thành phố Hà Nội: bao gồm quận Hoàng Mai (14 phường), huyện Thanh Trì (15 xã), huyện Thường Tín (29 xã) và huyện Phú Xuyên (28 xã); các khu vực thiếu nước và các vùng phụ cận như Bắc Ninh, Hưng Yên...

SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ- KỸ THUẬT CỦA MỘT SỐ CÔNG NGHỆ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Nhờ các tiến bộ rất nhanh của khoa học và công nghệ, nên hiện nay, các công nghệ sản xuất điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo đã đạt được trình độ tiên tiến. Các công nghệ sản xuất điện năng lượng tái tạo đã được thương mại hóa trên phạm vi toàn cầu và đã có thể cạnh tranh sòng phẳng về mặt kinh tế đối với các công nghệ sản xuất điện từ các nguồn hóa thạch. Bên cạnh đó, năng lượng tái tạo còn là các nguồn năng lượng sạch và có "trữ lượng" có thể nói là vô tận nhờ đặc tính "tái tạo" của chúng.

PGS. TS. ĐẶNG ĐÌNH THỐNG
Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (VCEA)

Hiện nay các khai thác, ứng dụng của các nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) chủ yếu là để sản xuất điện. Các công nghệ phát điện NLTT đã được thương mại hóa bao gồm: (1) Điện mặt trời quang điện (PV); (2) Nhiệt điện mặt trời (CSP); (3) Điện gió trên bờ; (4) Điện gió ngoài khơi; (5) Điện sinh khối; (6) Điện địa nhiệt và (7) Thủy điện.

Dưới đây chúng ta sẽ đưa ra các so sánh các thông số kinh tế - kỹ thuật chính của các công nghệ điện NLTT như: Suất đầu tư, Hệ số công suất và Giá điện năng. Muốn vậy, trước hết cần hiểu rõ hơn về các thông số được so sánh.

1. Các đại lượng trung bình trong số thống kê

Các thông số được so sánh dưới đây là các thông số trung bình trọng số thống kê và được gọi tắt là các thông số trung bình thống kê.

1.1. Suất đầu tư trung bình thống kê

Suất đầu tư là tổng chi phí để xây dựng hoàn thiện 1 đơn vị công suất nhà máy sản xuất điện, tính ra USD/kW hay USD/MW. Các chi phí này bao gồm: (i) chi phí phát triển dự án; (ii) chi phí mua sắm thiết bị, vật tư, vật

liệu; (iii) chi phí đất đai, mặt bằng; (iv) chi phí nhân công xây dựng và (v) các chi phí liên quan khác. Các chi phí này phụ thuộc rất nhiều vào khu vực xây dựng cũng như thời gian thực hiện dự án, nên nói chung, các dự án khác nhau sẽ có suất đầu tư khác nhau. Vì vậy, để so sánh suất đầu tư của các công nghệ NLTT người ta thường sử dụng thông số gọi là suất đầu tư trung bình thống kê. Vậy, suất đầu tư trung bình thống kê là gì? Ta sẽ giải thích thông qua một ví dụ cụ thể dưới đây.

Giả sử, hiện nay, trên phạm vi châu Á, có tổng số N nhà máy sản xuất điện gió trên bờ, trong đó có n1 nhà máy có Suất đầu tư S1; n2 nhà máy có Suất đầu tư S2, v.v... và nN nhà máy có Suất đầu tư SN. Khi đó, Suất đầu tư trung bình thống kê đối với công nghệ điện gió trên phạm vi châu Á sẽ là:

$$S_{TB} = \frac{n_1 \cdot S_1 + n_2 \cdot S_2 + \dots + n_N \cdot S_N}{n_1 + n_2 + \dots + n_N}$$

Nếu việc thống kê được tiến hành trên phạm vi thế giới thì STB sẽ là suất đầu tư trung bình thống kê trên phạm vi thế giới.

Cụ thể hơn, nếu ở châu Á, có n1 = 10 nhà máy điện gió có Suất đầu tư S1 = 1.750 USD/kW, n2 = 7 nhà máy điện gió có Suất đầu tư S2 =

1.850 USD/kW và n3 = 5 nhà máy điện gió có Suất đầu tư S3 = 1.920 USD/kW, thì Suất đầu tư trung bình thống kê đối với công nghệ điện gió ở châu Á sẽ là:

$$S_{TB} = \frac{10 \cdot 1750 + 7 \cdot 1850 + 5 \cdot 1920}{10 + 7 + 5} = 1820,45 \text{ USD/kW}$$

1.2. Hệ số công suất trung bình thống kê

Hệ số công suất của một nhà máy sản xuất điện, tính ra %, là tỷ số giữa tổng điện năng thực tế mà nhà máy đó sản xuất ra được trong một khoảng thời gian nào đó và tổng điện năng lý tưởng khi giả thiết rằng nhà máy đó chạy hết công suất thiết kế và sản xuất liên tục trong khoảng thời gian nói trên. Thông thường khoảng thời gian để xác định Hệ số công suất là 1 năm. Tất nhiên, tỷ lệ này cũng là tỷ lệ giữa công suất thực tế nhà máy đó vận hành và công suất thiết kế trong khoảng thời gian nào đó.

Ví dụ, một nhà máy điện mặt trời (PV) có công suất thiết kế là 75MW. Nếu nó làm việc hết công suất và liên tục trong một năm thì tổng điện năng lý thuyết (mật độ năng lượng mặt trời được xem là luôn bằng 1 kW/m²) được sản xuất ra sẽ là:

$$75\text{MW} \times 365 \text{ ngày/năm} \times 24 \text{ giờ/ngày} = 657.000 \text{ MWh/năm} = 657.000.000 \text{ kWh/năm}$$

Trong thực tế, do nắng chỉ có trong thời gian ban ngày, mật độ năng lượng mặt trời lại thay đổi liên tục, không ổn định và nói chung rất nhỏ hơn 1 kW/m², nên tổng điện năng thực tế mà nhà máy điện mặt trời nói trên sản xuất ra hàng năm chỉ đạt được khoảng 98.550.000 kWh/năm. Do đó Hệ số công suất của nhà máy chỉ là:

$$HS_{CS} = \frac{98.550.000}{657.000.000} = 0,15 = 15\%$$

Do điều kiện bức xạ mặt trời ở mỗi địa phương, mỗi quốc gia là khác nhau nên Hệ số công suất cũng khác nhau đối với các dự án khác nhau. Vì vậy, để so sánh người ta cũng thường sử dụng Hệ số công suất trung bình thống kê. Định nghĩa Hệ số công suất trung bình thống kê HSCSTB cũng tương tự như đối với Suất đầu tư trung bình thống kê đã nói ở trên, tức là:

$$HS_{CSTB} = \frac{n_1 \cdot HS_{CS1} + n_2 \cdot HS_{CS2} + \dots + n_N \cdot HS_{CSN}}{n_1 + n_2 + \dots + n_N}$$

trong đó n1 là số nhà máy có Hệ số công suất HSCS1, n2 là số nhà máy có Hệ số công suất HSCS2, v.v...

1.3. Giá điện trung bình thống kê

Như đã nói, các dự án điện NLTT khác nhau sẽ có Suất đầu tư và Hệ số công suất khác nhau, và do đó tất



nhien là giá điện năng cũng sẽ khác nhau. Và để so sánh người ta cũng sử dụng giá điện năng trung bình thống kê. Định nghĩa và cách tính giá điện năng trung bình thống kê cũng tương tự như đối với Suất đầu tư và Hệ số công suất trung bình thống kê đã nói ở trên.

2. So sánh các chỉ số kinh tế - kỹ thuật của các công nghệ điện NLTT

Bảng 1 là các giá trị của một số thông số trung bình thống kê của các công nghệ điện NLTT trên phạm vi thế giới và Châu Á được tham khảo từ các Tài liệu "REN 21- Global Renewables Report 2016", "NREL Cost of Energy Report - 2011 - NREL 56266" và "Renewable Energy Medium Term Market Report 2015. Market Analysis and Forecasts to 2020. International Energy Agency (IEA)".



Bảng 1. So sánh các thông số trung bình thống kê của các công nghệ điện NLTT trên phạm vi thế giới và châu Á

Khu vực	Các công nghệ điện NLTT						
	Điện mặt trời, PV	Nhiệt điện mặt trời, CSP	Điện gió trên bờ	Điện gió ngoài khơi (*)	Điện sinh khối	Điện địa nhiệt	Thủy điện
Giá trị trung bình thống kê trên phạm vi thế giới							
Suất đầu tư (USD/kW)	1916.5	5784.9	1765	5500	2200,4	3734.6	1764,7
Hệ số công suất (%)	18	29,4	33	42	71	77	47
Giá điện (US/kWh)	0.133	0.24	0.077	0,23	0.067	0.0775	0.0545
Giá trị trung bình thống kê trên phạm vi Châu Á							
Suất đầu tư (USD/kW)	1414	4423	1263		1318	3116	1446
Hệ số công suất (%)	16	28	25		67	85	47
Giá điện (US/kWh)	0,11	0,22	0,07		0,06	0,06	0,04

Nguồn: () NREL Cost of Energy Report – 2011 – NREL 56266; Các giá trị của các công nghệ NLTT khác từ tài liệu "REN 21- Global Renewables Report 2016".*

Nhận xét: Từ các số liệu trong bảng 1 có thể nhận thấy như sau:

Về Suất đầu tư:

Trên phạm vi thế giới thì thấp nhất là các công nghệ thủy điện (1764,7 USD/kW) và điện gió trên bờ (1765 USD/kW) và cao nhất là công nghệ nhiệt điện mặt trời (CSP,

5785 USD/kW), tiếp đến là công nghệ điện gió ngoài khơi.

Tuy nhiên, ở phạm vi châu Á, thì Suất đầu tư thấp nhất lại là công nghệ điện gió trên bờ (1263 USD/kW), cao nhất là công nghệ CSP (4423 USD/kW). Đặc biệt, ở Châu Á, Suất đầu tư đối với công nghệ điện

mặt trời (PV) đã giảm xuống rất thấp (1414 USD/kW), thấp hơn cả Suất đầu tư đối với thủy điện. Đối với châu Á, chưa có các thống kê đối với công nghệ điện gió ngoài khơi.

Về Hệ số công suất:

Hệ số công suất của các công nghệ NLTT phụ thuộc rất nhiều vào khu vực/địa phương xây dựng dự án và loại công nghệ NLTT. Trên phạm vi thế giới, Hệ số công suất tốt nhất là đối với các công nghệ điện địa nhiệt (77%) và sinh khối (71%); Thấp nhất là công nghệ điện mặt trời (18%). Thủy điện và công nghệ điện gió ngoài khơi cũng có Hệ số công suất khá cao, lần lượt là 47% và 42%.

Ở phạm vi châu Á, thì vị trí so sánh về Hệ số công suất đối với các công nghệ điện NLTT cũng tương tự như đối với phạm vi thế giới. Nói riêng, Hệ số công suất trung bình thống kê của công nghệ điện mặt trời khá thấp, chỉ khoảng 16%.

Về giá điện:

Giá điện của các công nghệ điện NLTT cũng phụ thuộc nhiều vào loại công nghệ, khu vực xây dựng dự án cũng như quy mô dự án. Ở phạm vi thế giới, giá điện thấp nhất là đối với



các công nghệ thủy điện (0,055 USD/kWh), tiếp đến là các công nghệ điện sinh khối (0,067 USD/kWh), điện gió trên bờ (0,077 USD/kWh) và điện địa nhiệt (0,078 USD/kWh). Đáng chú ý là, giá điện mặt trời tương đối thấp (0,133 USD/kWh).

Ở phạm vi châu Á, thứ tự về giá trị cũng tương tự như đối với phạm vi thế giới. Tuy nhiên, nhìn chung, thấp hơn một bậc. Đáng chú ý là, giá điện mặt trời khá thấp, chỉ khoảng 0,11 USD/kWh.

3. Giá điện năng từ các nguồn năng lượng hóa thạch

Cũng từ các tài liệu tham khảo nói trên, giá điện đối với các công nghệ điện năng lượng hóa thạch hiện nay dao động trong khoảng từ 4 đến 13 UScents/kWh, phụ thuộc vào công nghệ và dự án. Điều này cho thấy, phần lớn các công nghệ NLTT, trừ các công nghệ điện gió ngoài khơi và nhiệt điện mặt trời (CSP), đều đã nằm lọt vào trong khoảng dao động của các công nghệ năng lượng hóa thạch, tức là nằm trong khoảng (4 - 13) USD/kWh.

4. Kết luận

Từ các số liệu so sánh, thấy rằng, hiện nay các công nghệ điện NLTT đã hoàn toàn có thể cạnh tranh về mặt kinh tế đối với các công nghệ điện năng lượng hóa thạch. Còn những ưu việt khác của các nguồn và công nghệ NLTT như là tính sạch, không gây ô nhiễm môi trường; tính tái tạo hay có "trữ lượng" gần như vô tận,... thì các nguồn năng lượng hóa thạch không bao giờ có. Vì vậy, NLTT đã và sẽ trở thành nguồn và công nghệ năng lượng chính của thế kỷ 21 và của tương lai.



Hà Nội

Cung Đàn Xưa Thương Nhớ

Nhà văn **MAI THỤC**

Hà Nội ơi! Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ. Cung đàn xưa thương nhớ thao thiết gọi ký ức thắm sâu của biết bao con người đã từng đến và đi, đã từng sống ở Hà Nội, dù một ngày, một giờ, cũng để lại niềm khắc khoải thương nhớ khôn nguôi.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ. Bạn là ai? Người Pháp, người Tàu, người Bắc Nam, đồng bằng Nam Định, Thái Bình, xuôi ngược, núi rừng sông biển Tây Bắc, Sơn La, Phan Thiết, Sài Gòn...

Hà Nội ơi! Chỉ cần gọi thầm hai tiếng "Hà Nội" cũng mềm đôi môi, xao xuyến trái tim, mắt rơm rớm lệ.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Biết bao người đã nhớ Hà Nội như nhớ người yêu, năm tháng càng thêm nặng nghĩa tình.

Hà Nội ơi! Ngày xưa ai đã đặt tên Hà Nội?

Danh xưng Hà Nội xuất hiện cách đây chừng 170 năm. Năm 1831 vua Minh Mạng ở kinh đô Phú Xuân- Huế đã biến Thăng Long thành tỉnh Hà Nội. Ông nhìn địa thế đất nước sông nơi này mà gọi tên "Hà Nội". Thành phố Hà Nội nằm bên trong con sông Nhị Hà. Một phần kiến trúc kinh thành Thăng Long đã được đưa vào cung điện Huế. Thành Hà Nội năm 1888 trở thành một "thành phố nhượng địa" của Pháp.

Cho dù 143 năm kinh đô rời vào Huế, nhưng Hà Nội vẫn giữ nguyên dáng kinh thành Thăng Long nghìn tuổi. Di tích Thành cổ Hà Nội rạn vỡ soi lịch sử Quốc đô Thăng Long. Nghìn năm sau, tòa thành đồ sộ, cung điện, lầu son gác tía trong khu Hoàng thành đã mất. Song khối di tích và hiện vật khai quật đã tái hiện kinh thành Thăng Long kiêu sa một thuở và phát

triển như "Rồng bay", bay suốt cả nghìn năm. Nơi đây là núi Nùng có đền thờ thần Hoàng làng Hà Nội cổ được vua Lý Công Uẩn chọn xây Điện Càn Nguyên, Thiên An. Điện Kính Thiên thời Lê cuối thế kỷ XIX vẫn sừng sững thách đố thời gian và thử thách lòng người.

Ngày nay vào Hoàng thành, ta rưng rưng trước thềm đá với đôi rồng đá bậc thềm điện Kính Thiên thế kỷ XV, còn ấm hơi bàn tay người thợ chạm nét hoa văn mây trời vân vũ, cảm thấu lòng cha ông, đã nổi hồn mình cùng vũ trụ, gửi thông điệp nghìn năm cho con cháu.

Nhiều lần cùng sinh viên Đại học Thăng Long dạo thăm Hoàng Thành, nghiêng mình trước anh linh các đức vua Lý, Trần, Lê... tôi ước mơ. Ước gì chúng ta đủ sức mạnh tình yêu, đập ngôi nhà con rồng thực dân Pháp đã xây trên nền điện Kính Thiên. Xây lại ngôi điện Kính Thiên của cha ông, mới biến mất hơn trăm năm nay.

Ngôi điện Kính Thiên linh thiêng và uy nghi đắm hồn cha ông bây giờ xây lại quá dễ dàng. Đó là ngôi nhà rường đồng quê Việt, nhiều cột gỗ, ngói và đất nung, mọi chi tiết và mẫu hình của nó, chúng ta còn giữ được. Xây lại điện Kính Thiên, nổi hồn người Thăng Long - Hà Nội nghìn năm trước và hiện tại, sẽ hòa chung hồn tổ tiên, cha ông, con cháu, truyền sức mạnh tâm linh, cân bằng âm- dương.

Anh linh xưa đòi trả lại không gian kiến trúc cung điện nghìn năm trước, hiện về giấc mơ tôi. Trần trở bên thềm đôi rồng đá, trái tim tôi rung lên niềm mơ ước ấy. Ước mơ này không khó đối với một quốc gia, một Thủ đô, tự hào nghìn năm tuổi. Người Pháp vốn yêu nghệ thuật kiến trúc nhân loại cổ xưa. Họ đã giữ được rất nhiều cung điện và kiến trúc đẹp của ông cha họ trên đất Pháp. Mà bọn thực dân Pháp này, dám đập đổ điện Kính Thiên gần một nghìn năm tuổi. Tội ác này chẳng thể tha. Cho nên mình phá nhà con rồng là phải đạo.

Thực dân pháp chiếm thành Hà Nội. Hận thiên thu hằn trong đôi mắt Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu. Hai ông đã tuần tiết vì không giữ nổi một Hà Nội yêu thương.

Hà Nội dưới ách đô hộ thực dân Pháp. Đau thương và chuyển mình mạnh mẽ. Người Pháp

chiếm Hà Nội, đầy thực dụng. Họ đã xây dựng một Hà Nội trong dáng kiến trúc Paris để hưởng thụ, đã tạo ra một Hà Nội đầu thế kỷ XX như tranh, như thơ, sống mãi trong ký ức người Hà Nội và cả những người Pháp đã thua trận. Rời xa Hà Nội, họ không bao giờ quên một Hà Nội như đẹp như mơ. Họ giữ mãi trong ký ức...

Mùng Thăng Long - Hà Nội nghìn năm tuổi, nhà sưu tập ảnh người Pháp Philippe Chaplain đã cùng Tạp chí Xưa & Nay và Thư viện Hà Nội tổ chức cuộc triển lãm ảnh "Để hiểu hơn về một Hà Nội xưa".

Hàng trăm bức ảnh đen trắng đã được rất nhiều người yêu Hà Nội chụp từ ngày xưa ấy, sắc nét, rành mạch, thơm cỏ cây hoa lá Hà Thành, đậm bóng hình bao lớp người Hà Nội tài hoa thanh lịch, đã trôi về hư vô. Để lại sau lưng "Thềm nắng lá rơi đây".

Hà Nội lá rơi. Hà Nội mưa rơi. Hà Nội tươi bởi thương nhớ.

Người Hà Nội nay, xao xuyến tìm về cung đàn xưa dâng đầy nhạc và thơ, một đi không trở lại, cùng những bức ảnh này.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Không gian Hà Nội xưa với kiến trúc Pháp hiện về, và hình bóng con người Hà Nội hiền hòa, hồn quê chân chất ngày xưa ấy, se sắt trái tim ta .

Băm sáu phố phường thân thương hiền dịu, được người Pháp dựng xây những công trình văn hóa nghệ thuật, tượng đài, vườn hoa, bảo tàng... Nhà

hát lớn xây 1900 - 1911 một kiến trúc "Opéra Paris" hiện giữa Hà Nội, là niềm tự hào của người Pháp.

Người ta bảo: "Khi chiếm được vùng đất mới, người Tây Ban Nha xây nhà tù, người Ý xây nhà thờ, người Anh xây ngân hàng, người Pháp xây nhà hát".

Hệ thống tượng đài vườn hoa bên cạnh những ngôi chùa cổ, làm cho Hà Nội trở nên tao nhã, kết nối cổ kim đông tây. Tượng Bà Công Lý, dân gọi "Bà đầm xòe" là tượng Nữ thần Tự do thu nhỏ trên một góc vườn hoa Hà Nội. Tượng Nữ thần Tự do - món quà vô giá nhân dân Pháp gửi tặng nhân dân Mỹ, đặt sừng sững ở hòn đảo Tự do New York là biểu tượng chung của nhân loại, ai một lần được chiêm ngưỡng suốt đời không quên. Vậy mà, nó xuất hiện nơi góc phố Hà Nội.

Tiếng tàu điện leng keng vòng quang băm sáu phố phường như một nốt nhạc rộn ràng. Người Hà Nội đón nhận văn minh Pháp trong tâm trạng hồn nhiên:

"Người Tây ngồi nghĩ cũng tài
Sinh ra đèn máy thấp hoài năm canh
Người Tây ngồi nghĩ cũng sành
Sinh ra tàu điện chạy quanh phố phường

Xưa nay có thể bao giờ
Có cái tàu điện đứng chờ ngã ba"
Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Những bức ảnh "Băm sáu phố phường" trong cảnh đời thường sinh động như cuộc sống từng diễn ra nơi

đây. Tranh Hàng Trống, chợ Đồng Xuân nhấp nhô một rừng đào hoa ngày Tết, phố Hàng Khoai, Hàng Lược, Mã Mây, Hàng Bồ, Hàng Nón, Hàng Đường, Hàng Buồm, nón trắng, nón quai thao, những chàng khăn xếp áo the, nàng yếm trắng vai trần, quần đen, bán mua, dạo phố, những gánh hàng hoa thiếu nữ đáng kiều...

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Mỗi con phố như ô bàn cờ, những mái nhà san sát hai tầng, bóng cây trùm mát rượi, nối nhau ra Hồ Gươm: Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Bông, Hàng Mành, Báo Khánh... Nay phố Báo Khánh như vẫn êm đềm nét nhạc xưa, tiếng dương cầm rơi nhẹ, nâng tiếng hát của nàng:

"Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi

Trời lắng u buồn, mây hắt hiu ngừng trôi

Nghe gió thoảng mơ hồ, trong mưa thu, ai khóc ai than thơ

Này con chim non, chú chíp kêu trên cành như như trời xanh..."

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Mỗi con phố mang tên một thứ hàng. Phố Hàng Mắm thơm mùi cá khô nước mắm miền biển đổ về. Phố Lò Rèn con trai cời trần thối bể. Nàng mặc yếm trần phơi lưng ong, ngực nõn nường, đứng phụ giúp các chàng tắm thân trong trẻo của mình cùng lao động phố. Ngây ngô và thanh sạch. Thánh thiện và tự nhiên.

Phố Hàng Tre, nứa tre san sát. Phố Hàng Bạc sầm uất, đông vui. Phố Hàng Đào bán tơ lụa từ đời Trần, nay thêm nao nức bóng ông Tây bà đầm.

Phố Đinh Tiên Hoàng, Hồ Gươm, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, cây lộc vùng chín gốc dáng mảnh mai thiếu nữ, phố Hàng Khay chạm khắc tinh tế màu trai ốc, sáng bày sắc cầu vồng...

Cho dù có xây dựng kiến trúc Pháp, nhưng nét dáng phố cổ xưa "Băm sáu phố phường" với những hàng nghề vẫn được giữ nguyên sự sống, sinh hoạt, buôn bán, nghề hàng, vui chơi, ăn uống, thờ phụng đình chùa đền miếu ngàn xưa.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.

Những bức ảnh hiện lên gương mặt thiếu nữ Hà Nội, ám ảnh nhớ thương muôn đời "Khuôn trăng đầy



đặn, nét ngài nở nang". Những nàng gương mặt tròn, hai má bầu bĩnh, đôi mắt to, môi tròn cắn chỉ, mái tóc đen dày, vắn trần, ngói thẳng giữa, đuôi gà hồn hậu, thánh thiện, ngây thơ, chân thành, giản dị, khiêm nhường, chăm chỉ, nết na...

Người ta đã đi tìm cuối đất cùng trời, không thấy bóng hình phụ nữ kiểu cách Hà Nội ấy. Mùa hè, các nàng mặc yếm trắng tơ lụa. Cái yếm hình lá trầu đủ che ngang bộ ngực, cánh tay trần, vai trần, lưng trần thắt đáy, váy đen thả dài. Các nàng bước đi thướt tha như ánh sáng. Nửa thân trên nở nường "Yếm đào trẻ xuống dưới lưng ong". Không một bức tranh nude của họa sĩ tài năng nào sánh kịp hình ảnh phụ nữ đời thường Hà Nội thánh thiện đầu thế kỷ XX.

Chẳng hiểu lý do gì mà chưa đầy trăm năm, chưa kết thúc một đời người, mà nét đẹp sang trọng, hồn nhiên, thoáng đẹp, nở nường của thiếu nữ Hà Thành biến mất. Để có một thời phụ nữ thanh lịch Hà Nội phải kín đáo che đậy quá mức làm mất vẻ đẹp cơ thể tự nhiên dân dã trời ban. Rồi những năm 1990, phụ nữ Hà Nội ra đường mặc váy tưng bừng, thay bộ áo quần xám xịt. Chiếc váy ngắn, dài nhiều kiểu dáng làm gương mặt chị em trẻ tươi, hạnh phúc.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ. Bao nhiêu người đẹp tài năng, bao nhiêu ngôi nhà, khu vườn, bóng cây, con đường trải đầy hoa lá, tượng đài, bức họa, công trình kiến trúc đẹp của Hà Nội xưa, nay biến cùng năm tháng. Nuối tiếc cũng chẳng thể nào giữ lại. Thương nhớ cũng đành chấp nhận chia ly. Đau đớn cũng đành lòng vấp. Cầm lòng vấp. Đó là cuộc đời. Chỉ biết rằng giây phút này đây, người Hà Nội thế kỷ XXI, còn có những bức ảnh này để mà hoài niệm, để hiểu biết và nhớ thương, cho lòng mình thêm giây phút ấm. Kết nối hồn xưa "Linh thiêng- Hào hoa". Để hồn ta rung lên tiếng hát thầm trong tim:

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ. Cảm xúc về cái đẹp một đi không trở lại của Hà Nội xưa khiến lòng ta day dứt. Lễ vô thường bãi bể nương dâu. Cuộc sống trôi đi. Đời người trôi đi. Hết lớp này đến lớp khác. Như sóng bạc đầu. Như đã trảng xe cát...



Dựng xây và biến mất. Không thể giữ lại. Dù hiền tài có cố gắng đến bao nhiêu, cũng không thể giữ nổi.

Con người đành bám vào nghệ thuật. Những loại hình nghệ thuật của nhân loại đã ghi lại cái đẹp một thời, truyền thế hệ sau, gợi về kỷ ức sự sống đã qua. Tiếc rằng những nghệ sĩ bao đời nay của thế gian, như kẻ lạc loài, "kẻ dở hơi", "người điên", "lũ chán đời", "ngây dại". Họ một mình, âm thầm và nhẫn nại, lánh đời vật chất, sáng tạo nghệ thuật im lìm, lặng lẽ, cô đơn, suy tư, trầm trở, buồn vui, cùng cái đẹp, mong giải tỏa hồn mình, hồn người.

Một loại người nghệ sĩ như vậy đời nào cũng có. Số phận đã định sẵn. Họ chấp nhận không tính đại, tính khôn. Đời sau, nhờ nghệ thuật sống lại kỷ ức về cái đẹp, sẽ tri ân người nghệ sĩ, như tôi từng tri ân Nguyễn Bính nhớ Huyền Trân:

Đừng về Chiêm Quốc nhé Huyền Trân
Ta viết thơ này gửi cố nhân
Năm mới tháng Giêng mừng Một Tết
Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân.
Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.
Thương nhớ hết đời này qua đời khác.
Từ Thăng Long đến Hà Nội.
Vẫn một niềm thương nhớ đó thôi.
Nhớ cảnh thêm đau đáu nhớ người.
Thương nhớ Huyền Trân lòng nhỏ lệ.
Người Hà Nội biết bao giờ hết thương nhớ Huyền Trân?

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.
Tôi không thể nào quên được Ngày lễ Tình yêu năm 2000, tại Thủ đô Washington D.C, người ta tới tập tưng nhau năm triệu bóng hồng cho tình yêu thấp lửa.

Riêng tôi sống sờ rớm lệ. Buổi sáng. Ngày lễ Tình yêu trong một quán ăn Sài Gòn trên một con phố nhỏ của Washington D.C, tôi bỗng

nghe tiếng hát vang nhẹ từ máy thu thanh:

"Không gian trầm lắng như muôn tiếng tơ

Muốn nói cùng em muôn lời triu mến
Yêu em anh đánh cung đàn đây với
Hẹn em từ muôn kiếp trước
Nhớ em tới thưở bạc đầu

Anh vẫn âu sầu cùng đường tơ vương vẫn..."

Bài hát "Dư âm" như có luồng điện sinh học tràn trong tôi, ấm tình yêu. Ngày Tình yêu ở nửa tây bán cầu tuyết lạnh, tôi vẫn nghe được cung đàn trái tim Việt Nam rung lên, truyền cho tôi tình yêu, sức sống, để tôi cảm nhận rằng Thủ đô Washington không xa lạ. Tình người Việt Nam máu đỏ da vàng quấn quýt bên nhau, góc bể chân trời, yêu thương nhau như con một cha, nhà một nóc.

"Dư âm" tiếng hát trái tim Việt Nam thao thức ru bước chân tôi, để tôi đứng thẳng tự tin, làm việc và học tập trong những ngày ngắn ngủi tại Mỹ. Và như một ám ảnh truyền kiếp, "Dư âm" đã dẫn dắt tôi lựa chọn con đường nghệ sĩ. Tôi đã hiến trọn trái tim nghệ sĩ của mình cho tình yêu máu đỏ da vàng trên khắp hoàn cầu, gắn kết yêu thương, tìm về đất mẹ.

"Dư âm" cung đàn Việt Nam thương nhớ. Tôi bằng khoáng nhớ tiếc không đủ thời gian để gặp người chủ nhân đã tặng tôi bản nhạc "Dư âm" một buổi sáng mùa xuân ở Thủ đô ngập tuyết.

Anh là ai? Chị là ai? Có thể mãi mãi chúng ta chẳng bao giờ gặp được nhau. Nhưng "Dư âm" cung đàn Việt Nam thương nhớ đã truyền trong không gian, tình yêu thương mình dành tặng cho nhau, để cùng nhau vui sống trong hồn Việt, dù ta phải cách xa nhau góc bể chân trời.

Bài hát "Dư âm" đã vang lên trong hồn người Hà Nội đầu thế kỷ XX cùng những "Giọt mưa thu", "Giấc mơ hoa", "Tình nghệ sĩ"... hoà thành cây đàn muôn điệu, xây nên toà lâu đài tâm hồn Hà Nội để ngày nay, đôi môi ta thầm thàng thốt hát ca: "Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ".

Thăng Long - Hà Nội là tình yêu thương, giọt máu hồng, cung đàn xưa thương nhớ, suốt ngàn năm.

Hà Nội ơi! Cung đàn xưa thương nhớ.



CÔNG TY CỔ PHẦN
KHÓA VIỆT - TIẾP
Niềm tin của mọi nhà



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Đồng Anh - Hà Nội - Việt Nam | Điện thoại: 04.3883.2442 | Fax: 04.3882.1413
Website: www.khoaviettiep.com.vn | Email: info@khoaviettiep.com.vn

Văn phòng giao dịch và bán sản phẩm tại Hà Nội

Địa chỉ 1: Số 7 phố Thuốc Bắc - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3825.1987
Địa chỉ 2: Số 37 phố Hàng Điều - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội | Tel: 04.3826.6191

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng

Số 2, Đường Xuân Thủy, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Tel: 0511.362.9919 | Fax: 0511.362.9191
Email: tpdanang@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số nhà 157 - 159 Đường Song Hành, P. 10, Q. 6, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.6293.1773 | Fax: 08.3755.3671
Email: tphochiminh@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Buôn Ma Thuột

191 Trần Phú, P. Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Tel: 05002.490688 | Fax: 05002.490699
Email: tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Cần Thơ

Số 38, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: 0710.625.3510 | Fax: 0710.625.3512
Email: tpcantho@khoaviettiep.com.vn





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>